

Khám phá điện thoại của bạn



Cách thức để...

Bật/Tắt Điện thoại	Bấm giữ  .
Nhập mã PIN	Nhập mã PIN của bạn bằng bàn phím và bấm  hoặc  để xác nhận.
Thực hiện cuộc gọi	Nhập số điện thoại từ bàn phím và bấm  .
Kết thúc cuộc gọi	Bấm  .
Trả lời cuộc gọi	Khi điện thoại đổ chuông, bấm  .
Bật/tắt loa	Khi có cuộc gọi đến, bấm giữ  .
Tắt âm cuộc gọi đến	Khi điện thoại đổ chuông, bấm  hoặc các phím âm lượng bên sườn.

Từ chối cuộc gọi	Khi điện thoại đổ chuông, bấm  hoặc bấm giữ các nút âm lượng bên sườn máy.
Chỉnh âm lượng hội thoại	Bấm các nút âm lượng lên hoặc xuống bên sườn máy để chỉnh âm lượng trong khi đàm thoại.
Cài âm lượng chuông	Khi điện thoại ở chế độ chờ, bấm giữ các nút âm lượng bên sườn để chỉnh âm lượng chuông.
Vào danh sách cuộc gọi đi	Bấm  ở chế độ chờ.
Vào <i>Trình duyệt WAP</i>	Bấm  ở chế độ chờ.
Vào <i>Danh bạ</i>	Bấm  ở chế độ chờ.
Vào <i>Tài liệu riêng</i>	Bấm  ở chế độ chờ.
Vào <i>Soạn tin nhắn</i>	Bấm  ở chế độ chờ.
Vào menu chính	Bấm  hoặc C ở chế độ chờ.

Vào menu trước	Bấm  <i>Trở về</i> khi có sẵn.
Trở về nhanh chế độ chờ khi duyệt các menu	Bấm nhanh  .
Bật/tắt chế độ im lặng	Bấm giữ  .
Cài ngôn ngữ	Bấm giữ  .

Các phím chọn

Các phím chọn trái và phải ( và ) nằm ở phía trên vùng bàn phím. Bấm các phím chọn cho phép bạn chọn tùy chọn hiển thị trên màn hình ngay trên chúng kể cả các tùy chọn trong khi đàm thoại. Chức năng của các phím chọn thay đổi theo ngữ cảnh hiện hành.

Menu chính

Bạn có thể truy cập các chức năng khác nhau trên điện thoại từ menu chính. Bảng sau đây tóm tắt cấu trúc của menu chính, những gì các biểu tượng đại diện và số trang nơi bạn có thể có thêm thông tin về các chức năng menu.

<i>Giải trí</i>  trang 22	<i>Trình duyệt</i>  trang 23	<i>Nhạc</i>  trang 26
<i>Camera</i>  trang 30	<i>Tin nhắn</i>  trang 36	<i>Tài liệu riêng</i>  trang 46
<i>Công cụ</i>  trang 50	<i>Danh bạ</i>  trang 61	<i>Cấu hình</i>  trang 65
<i>Kết nối</i>  trang 68	<i>Cuộc gọi</i>  trang 70	<i>Cài đặt</i>  trang 73

Bấm  ở chế độ chờ để vào menu chính và bấm , ,  hoặc  để chuyển qua các biểu tượng và danh sách, hoặc bấm các phím  -  và  hoặc các phím  để vào trực tiếp các tùy chọn và chức năng. Khi chuyển qua danh sách, thanh cuộn bên phải màn hình sẽ chỉ vị trí hiện hành của bạn trong danh sách. Bấm  Chọn hoặc  để vào các tùy chọn tương ứng của mục đã chọn trong danh sách. Bấm  Trở về để trở về menu trước.

Cách sử dụng sổ tay này

Sổ tay hướng dẫn sử dụng này cố gắng cung cấp cho bạn các thông tin ngắn gọn và đầy đủ về điện thoại Philips XRazr.

Khám phá điện thoại của bạn

Phần hiện hành trình bày tổng quan về điện thoại di động của bạn và thông tin về các tính năng thông dụng nhất.

Chương 1: Hướng dẫn bạn đầu

Thông tin về cách cài đặt điện thoại di động của bạn cho lần đầu tiên: lắp thẻ SIM, pin, v.v...

Chương 2:
Gọi điện Cách thực hiện và trả lời các cuộc gọi cũng như một số chức năng gọi thông dụng.

Chương 3:
Nhập văn bản Cách nhập văn bản bằng bàn phím chữ số.

Chương
4 - 15 Mô tả các chức năng chính của điện thoại này.

Các phần khác Sau Chương 15, chúng tôi có các phần Ký hiệu & Biểu tượng, Cảnh trọng, Khắc phục sự cố, Phụ kiện Philips chính hãng, Tuyên bố nhãn hiệu, Thông tin SAR – Quốc tế (nếu có sẵn tại lúc công bố, nếu không sẽ được kèm theo dưới dạng tài liệu riêng), Bảo hành giới hạn và Tuyên bố tuân thủ.

Mục lục

1. Hướng dẫn ban đầu	7	Nhập văn bản cơ bản	17
Lắp thẻ SIM	7	Nhập Pinyin	18
Bật điện thoại	9	Nhập Zhuyin	19
Tắt điện thoại	9	Nhập ký hiệu phím	20
Sạc pin	9	4. Giải trí	22
Cài đặt phím nóng	10	Trò chơi	22
2. Gọi điện	11	Java	22
Thực hiện cuộc gọi	11	5. Trình duyệt	23
Thực hiện cuộc gọi quốc tế	11	Cài đặt WAP	23
Trả lời, từ chối và kết thúc cuộc gọi	11	Hộp thư đến q.bá	25
Gọi bằng tai nghe	12	6. Nhạc	26
Chỉnh âm lượng loa/tai nghe	12	Bài hát	26
Các tùy chọn trong khi đàm thoại	12	Ca sĩ	26
Xử lý cuộc gọi thứ hai	13	Danh sách phát	27
Cuộc gọi hình	14	Vừa phát	27
3. Nhập văn bản và số	15	Đang phát	27
Cách nhập	15	Cài đặt	28
Nhập văn bản và số	15	Dùng các phím âm lượng bên	
Nhập các biểu tượng	16	sườn máy	29
Đổi kiểu chữ	16	7. Camera	30
Xóa	16	Chế độ camera	30
Nhập T9® tiếng Anh	16	Chế độ video	32

8. Tin nhắn	36
SMS	36
MMS (tùy thuộc vào mạng)	37
Hộp thư đến	38
Hộp thư đi	39
Mục ưa thích	40
Nháp	41
Lưu trên SIM	42
Tin nhắn mẫu	42
Hộp thư thoại	42
Tin quảng bá	43
Cài đặt tin nhắn	43
9. Tài liệu riêng	46
Hình ảnh	46
Video	47
Âm thanh	48
Tình trạng bộ nhớ	49
10. Công cụ	50
Lịch	50
Báo thức	51
Máy tính	52
Máy ghi âm	52
Đồng hồ thế giới	52
Đồng hồ bấm giờ	53
Đếm ngược	53

Bộ ch.đổi tiền tệ	53
Tường lửa	54
Ứng dụng cuộc sống	54
11. Danh bạ	61
Tạo số liên lạc	61
Xem nhóm	62
Số đặc biệt	63
Gọi nhanh	63
Nâng cao	64
12. Cấu hình	65
Chọn cấu hình	66
Tùy chỉnh cài đặt	66
13. Kết nối	68
Bluetooth	68
Chức năng USB	69
Thẻ nhớ	69
14. Cuộc gọi	70
Danh sách cuộc gọi	70
Xóa nhật ký	70
Cài đặt cuộc gọi	71
15. Cài đặt	73
Chung	73
Hiển thị	75
Âm thanh	75
Kết nối	76

Ký hiệu & biểu tượng	78
Cẩn trọng	81
Khắc phục sự cố	86
Phụ kiện Philips chính hãng	88
Công bố Thương hiệu	89
Thông tin về tỷ lệ hấp thụ riêng ..	90
Chế độ bảo hành có thời hạn ...	92
Tuyên bố tuân thủ	95

1. Hướng dẫn ban đầu

Hãy đọc các hướng dẫn an toàn trong phần “Cẩn trọng” trước khi sử dụng điện thoại.

Trước khi sử dụng điện thoại, bạn phải lắp vào máy một thẻ SIM hợp lệ được cung cấp bởi nhà điều hành mạng GSM hoặc đại lý bán lẻ của bạn. Thẻ SIM chứa thông tin thuê bao, số điện thoại di động của bạn và một phần nhỏ bộ nhớ mà bạn có thể lưu trữ các số điện thoại và tin nhắn (để biết thêm thông tin, xem “Danh bạ” trang 61).

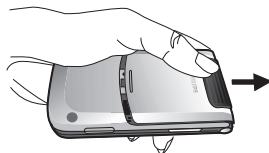
Bạn cũng có thể lắp thẻ nhớ. Thẻ này cung cấp cho bạn dung lượng bộ nhớ lớn hơn cho phép bạn lưu thêm nhạc, hình ảnh và các tập tin video ngoài bộ nhớ tích hợp trong điện thoại.

Lắp thẻ SIM

Tháo vỏ sau

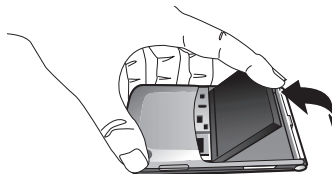
Đảm bảo bạn đã tắt điện thoại. Bạn cần tháo vỏ sau và pin điện thoại trước khi có thể lắp SIM vào. Cầm điện thoại với mặt trước hướng xuống phía dưới như hình minh họa và đẩy vỏ sau theo hướng chỉ dẫn.

Nhấc vỏ sau lên khỏi rãnh chứa.



Tháo pin

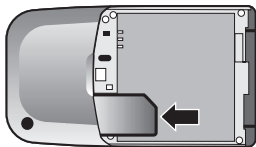
Đặt ngón tay lên khe chứa màu đen ở đầu pin và nhấc pin lên khỏi khe chứa.



Tất cả các cài đặt riêng có thể bị mất nếu bạn tháo pin ra khi điện thoại đang bật.

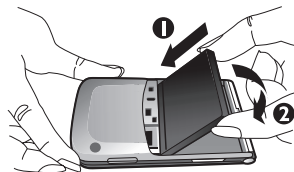
Lắp SIM

Đảm bảo góc vát của thẻ SIM hướng đúng vào vị trí (góc vát ở phía trên bên trái) và các tiếp điểm kim loại hướng xuống phía dưới. Trượt SIM vào khe chứa cho đến khi nó dừng hẳn. Khi tháo SIM ra khỏi khe chứa, đảm bảo bạn phải lau sạch các cạnh, nếu không bạn có thể gặp khó khăn khi trượt lại SIM vào khe chứa.



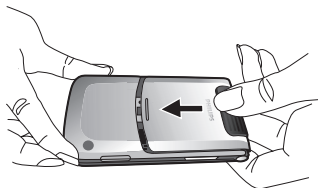
Lắp lại pin

Với các tiếp điểm kim loại hướng xuống phía dưới, lắp một cạnh pin vào khe chứa và ấn pin xuống để nó khớp vào khe.



Đậy lại vỏ sau

Canh thẳng và trượt vỏ sau vào khe chứa như minh họa cho đến khi nó khớp vào vị trí.



Khi lắp pin, hãy cẩn thận để không làm hỏng các đầu nối kim loại của khe chứa thẻ SIM.

Khi điện thoại được bật mà không có thẻ SIM, người dùng có thể vào menu chính bằng cách bấm  hoặc , hoặc số khẩn cấp SOS qua  hoặc .

Bật điện thoại

Để bật điện thoại, bấm giữ phím .

Nhập mã PIN nếu cần (mã bảo vệ thẻ SIM gồm 4-8 chữ số). Mã này được cài sẵn và cung cấp bởi nhà điều hành mạng hoặc đại lý bán lẻ của bạn. Để biết thêm thông tin về mã PIN, xem “Bảo mật” trang 74.

Nếu bạn nhập sai mã PIN ba lần liên tiếp, thẻ SIM của bạn sẽ bị khóa. Để mở khóa SIM, bạn phải yêu cầu mã PUK từ nhà điều hành mạng.

Tắt điện thoại

Bạn luôn có thể bấm giữ  để tắt điện thoại.

Sạc pin

Điện thoại của bạn sử dụng nguồn điện từ pin sạc. Pin mới sẽ được sạc một phần. Điện thoại sẽ phát âm báo để cảnh báo bạn khi pin yếu.

Chúng tôi khuyên bạn không nên tháo pin khi điện thoại đang bật vì như vậy bạn có thể mất mọi cài đặt riêng. Nếu bạn tháo pin lúc này, điện thoại sẽ chỉ ghi nhớ các cài đặt ngày giờ trong một lúc. Như vậy, bạn phải cài lại thông tin sau khi đã lắp lại pin.

Một khi đã lắp pin và vỏ, bạn có thể sạc điện thoại. Cắm đầu nối bộ sạc vào điện thoại như minh họa dưới đây. Sau đó cắm đầu còn lại của bộ sạc vào ổ cắm điện AC chính.



Biểu tượng pin cho biết tình trạng pin sạc.
Trong khi sạc, các vạch báo sẽ chuyển động lên xuống; mất khoảng 2 tiếng rưỡi để sạc đầy pin. Khi tất cả các vạch báo đều dừng lại, pin đã được sạc đầy. Lúc này bạn có thể ngắt kết nối bộ sạc. Tùy thuộc vào mạng và điều kiện sử dụng, thời gian thoại và chờ có thể đạt tương ứng đến 8,5 giờ* và 30 ngày*.

**Tùy thuộc vào các điều kiện mạng, cài đặt người dùng, cách sử dụng, v.v... kết quả thực tế có thể khác đi.*

Giữ bộ sạc vẫn cắm vào điện thoại khi pin đã được sạc đầy sẽ không làm hỏng pin. Cách duy nhất để tắt bộ sạc là rút nó ra khỏi ổ cắm điện, vì vậy bạn nên dùng ổ cắm điện AC để sử dụng.

Nếu bạn định không dùng điện thoại trong nhiều ngày, chúng tôi khuyên bạn nên tháo pin ra.

Bạn có thể dùng điện thoại khi đang sạc (lưu ý rằng chế độ báo rung sẽ tắt khi bạn cắm bộ sạc). Nếu pin hết hẳn, biểu tượng pin sẽ chỉ xuất hiện lại sau vài phút sạc.

Cài đặt phím nóng

Bạn có thể cài đặt các phím số  -  để truy nhập các chức năng ưa thích. Một khi đã cài đặt, bạn chỉ cần bấm giữ phím số để vào các chức năng tương ứng.

Phần lớn các phím nóng đều được cài sẵn và định trước cấu hình. Để kiểm tra các cài đặt phím nóng, vào [Menu](#) > [Cài đặt](#) > [Phím tắt](#) > [Phím nóng](#). Để biết thêm thông tin, xem “Phím tắt” trang 74.

2. Gọi điện

Thực hiện cuộc gọi

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi chỉ khi tên mạng hiển thị trên màn hình. Nếu không có tên mạng trên màn hình, bạn cần đăng ký lại.

Từ màn hình chờ

1. Ở chế độ chờ, nhập số điện thoại từ bàn phím. Để sửa lỗi, bấm .
 2. Bấm  để gọi.
 3. Bấm  hoặc  Kết thúc để từ chối.
- Để gọi đi quốc tế, bấm giữ  để nhập dấu "+" cho mã đầu quốc tế.

Sử dụng danh bạ

1. Bấm  ở chế độ chờ.
2. Chọn số liên lạc trong danh sách.
3. Bấm : sẽ gọi đến số đã chọn.
4. Bấm  hoặc  Kết thúc để từ chối.

Thực hiện cuộc gọi quốc tế

1. Bấm giữ  cho đến khi dấu "+" hiển thị trên màn hình.
2. Nhập mã nước.
3. Nhập mã vùng (thường không có số 0 ở trước), tiếp theo là số điện thoại.
4. Bấm  để gọi trực tiếp.

Trả lời, từ chối và kết thúc cuộc gọi

Khi bạn nhận cuộc gọi, số điện thoại người gọi có thể hiển thị tùy thuộc việc người gọi có muốn hiển thị danh tính (ID) hay không. Nếu bạn đã lưu số điện thoại vào danh bạ đã chọn, tên tương ứng của người gọi sẽ hiển thị thay vì số điện thoại.

- Trả lời cuộc gọi: bấm .
- Từ chối cuộc gọi: bấm  hoặc bấm giữ các nút âm lượng bên sườn máy).
- Kết thúc cuộc gọi: bấm .

Điện thoại sẽ không đổ chuông nếu đang ở chế độ im lặng.

Gọi bằng tai nghe

Để thoải mái và an toàn, bạn phải đặt điện thoại cách xa tai khi gọi bằng tai nghe, đặc biệt khi tăng âm lượng.

1. Ở chế độ chờ, nhập số điện thoại từ bàn phím hoặc chọn số liên lạc trong danh bạ.
2. Bấm  hoặc  Tùy chọn, sau đó chọn **Gọi >**
Gọi rảnh tay và bấm  hoặc  Chọn.

Nếu bạn đang đàm thoại, bấm giữ  để chuyển đến chế độ gọi bằng tai nghe và trở về.

Chỉnh âm lượng loa/tai nghe

Trong khi đàm thoại, giữ hoặc chờ cuộc gọi, bạn có thể bấm  hoặc nhấn các nút âm lượng bên sườn để tăng hoặc giảm âm lượng (nếu bạn không duyệt qua menu tùy chọn cuộc gọi). Khi đã cài âm lượng, âm lượng cuộc gọi sẽ có hiệu lực ngay và cài đặt sẽ áp dụng cho các cuộc gọi sau này.

Các tùy chọn trong khi đàm thoại

Trong khi đàm thoại, bấm  Tùy chọn để vào các tùy chọn sau.

Bật tai nghe

Tùy chọn này cho phép bạn sử dụng tùy chọn tai nghe từ điện thoại di động. Khi đã cắm tai nghe vào điện thoại, bạn không thể bật chế độ tai nghe.

Tắt âm/bật âm

Cho phép bạn bật hoặc tắt âm micro. Nếu bạn chọn tắt âm, micro sẽ được tắt để người gọi không thể nghe bạn nói. Khi bạn chuyển từ cuộc gọi này sang cuộc gọi khác, chức năng tắt âm sẽ bị tắt.

Ghi âm đàm thoại

Ở hầu hết các nước, việc ghi âm điện đàm thường bị cấm. Chúng tôi khuyên bạn nên thông báo cho người gọi nếu bạn định ghi âm lại cuộc đàm thoại và chỉ thực hiện khi họ đồng ý.

Trong khi đàm thoại, bấm  **Tùy chọn** và chọn **Ghi âm** để vào 3 tùy chọn ghi âm; đó là: Ghi âm cả hai (mặc định), Ghi âm người nghe và Tự ghi âm (áp dụng cho các cuộc gọi hai hoặc nhiều người). Bấm giữ  để bắt đầu hoặc kết thúc ghi âm. Khi bạn kết thúc cuộc gọi, quá trình ghi âm sẽ dừng và

được lưu tự động theo định dạng AMR trong *Tài liệu riêng* > *Âm thanh*.

Không giới hạn về thời lượng ghi âm; quá trình ghi âm sẽ dừng chỉ khi bạn bấm phím  để dừng ghi âm, khi không đủ bộ nhớ hoặc khi cuộc gọi kết thúc.

Các tùy chọn khác trong khi đàm thoại

Bấm  *Tùy chọn* để có thể thực hiện các thao tác sau đây khi đang gọi đi:

- Chuyển cuộc gọi sang chế độ giữ để người gọi không thể nghe bạn nói
- Gọi số mới
- Kết thúc cuộc gọi hiện hành
- Gửi SMS
- Vào danh sách liên lạc

Xử lý cuộc gọi thứ hai

Thực hiện cuộc gọi thứ hai (Tùy thuộc vào mạng)

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi thứ hai bằng cách giữ cuộc gọi hiện hành.

1. Trong khi đàm thoại với Bên A: bạn có thể nhập số điện thoại Bên B từ bàn phím và bấm  để gọi đến số Bên B. Bên A sẽ được chuyển tự động sang chế độ giữ.

2. Bạn cũng có thể bấm  *Số liên lạc* để vào danh bạ.

Chuyển cuộc gọi (Tùy thuộc vào mạng)

Khi có một cuộc gọi hiện hành và một cuộc gọi giữ, bạn có thể bấm  *Tùy chọn*, sau đó chọn Chấp nhận tất cả để chuyển đổi giữa hai cuộc gọi hoặc chọn Từ chối cuộc gọi để kết thúc cuộc gọi đến.

Trả lời cuộc gọi thứ hai (Tùy thuộc vào mạng)

Nếu đã bật Chờ cuộc gọi, bạn sẽ được thông báo khi có cuộc gọi đến thứ hai. Bạn có thể:

1. Bấm  để trả lời cuộc gọi thứ hai. Cuộc gọi hiện hành sẽ được chuyển tự động sang chế độ giữ.
2. Bấm  để từ chối cuộc gọi thứ hai và tiếp tục cuộc gọi hiện hành của bạn.
3. Khi có một cuộc gọi hiện hành và một cuộc gọi giữ, bạn có thể bấm  *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau:

- | | | |
|--------------------------------------|--------------------------------|-------------------|
| • <i>Chuyển</i> | • <i>Cuộc gọi hội nghị</i> | • <i>Tai nghe</i> |
| • <i>Kết thúc cuộc gọi hiện hành</i> | • <i>Tắt âm</i> | • <i>Gửi SMS</i> |
| • <i>Ghi âm</i> | • <i>Kết thúc cuộc gọi giữ</i> | |

Nếu bạn bấm các phím số  hoặc  ở chế độ chờ cuộc gọi, điện thoại sẽ bắt đầu soạn ghi chú.

Cuộc gọi hình

Chức năng này cho phép bạn liên kết số liên lạc trong danh bạ với ảnh chụp qua chức năng Camera hoặc với hình ảnh bạn đã tải về qua WAP hoặc cấp dữ liệu. Trong khi đàm thoại, nếu danh thiếp của bên kia được liên kết với hình ảnh, hình nền cuộc gọi đến sẽ hiển thị hình ảnh tương ứng. Chức năng này được gọi là “Cuộc gọi hình”.

Cuộc gọi hình chỉ có sẵn trên bộ nhớ điện thoại. Cỡ ảnh sẽ không lớn hơn 128 x 160 pixel.

3. Nhập văn bản và số

Cách nhập

Điện thoại của bạn hỗ trợ nhiều cách nhập gồm:

- T9 Pinyin: Nhập các ký tự tiếng Hoa bằng T9 Pinyin;
- T9 tiếng Hoa Phồn thể Zhuyin: Nhập các ký tự tiếng Hoa Phồn thể bằng T9 Zhuyin;
- T9 Stroke: Nhập các ký tự tiếng Hoa bằng T9 wubi và các kết hợp ký hiệu phím;
- Ký hiệu phím T9 tiếng Hoa Phồn thể: Nhập các ký tự tiếng Hoa Phồn thể bằng Wubi hoặc các kết hợp ký hiệu phím;
- T9 tiếng Anh (T9tiếng anh/T9tiếng Anh): Nhập nội dung tiếng Anh bằng T9 tiếng Anh;
- Nhập chuẩn (abc/Abc/ABC): Bấm các phím được đánh dấu bằng ký tự tương ứng mà bạn muốn nhập. Bấm một lần để chọn ký tự đầu trên phím, bấm nhanh hai lần để chọn ký tự thứ hai và vân vân cho đến khi ký tự mong muốn hiển thị trên màn hình.
- 123: Nhập số

Điện thoại này cũng hỗ trợ cách nhập kết hợp T9 tiếng Hoa Giản thể.

*Trong khi soạn nội dung, bạn có thể bấm  để chuyển đổi chế độ nhập; thanh tình trạng trên màn hình sẽ hiển thị chế độ nhập hiện hành của bạn.

『Abc 简』 đại diện cho chế độ nhập Pinyin tiếng Hoa Giản thể; 『』 đại diện cho chế độ nhập ký hiệu phím tiếng Hoa Giản thể; 『Abc 繁』 đại diện cho chế độ nhập BoPoMo tiếng Hoa Phồn thể; 『』 đại diện cho chế độ nhập ký hiệu phím tiếng Hoa Phồn thể; 『en』 đại diện cho chế độ nhập T9 tiếng Anh; 『abc』 đại diện cho chế độ nhập chữ cái tiếng Anh; 『123』 đại diện chế độ nhập số. Ngoài ra, bạn có thể bấm  để nhập các dấu chấm câu.

Trình soạn văn bản sẽ ghi nhớ cách nhập được dùng gần nhất trước khi bạn thoát màn hình soạn thảo. Khi bạn truy nhập lại trình soạn thảo, nó sẽ tự động chọn cách nhập được dùng gần nhất.

Nhập văn bản và số

Bạn có thể nhập nội dung vào trình soạn thảo bằng cách dùng: Nhập T9 tiếng Anh, Chữ cái tiếng Anh, Pinyin, Zhuyin, Ký tự tiếng Hoa Giản thể hoặc Ký hiệu phím tiếng Hoa Phồn thể. Ngoài ra, có hai cách nhập để bạn nhập các số và dấu chấm câu. Biểu tượng hiển thị trên màn hình cho biết cách

nhập hiện hành. Bạn có thể bấm  để chuyển từ chế độ này sang chế độ khác. Cần bấm giữ ở chế độ Zhuyin. Bấm giữ để bật hoặc tắt T9. Bấm nhanh  để nhập các dấu chấm câu hoặc bấm giữ để chọn ngôn ngữ nhập.

Nhập các biểu tượng

Ở mọi chế độ nhập, bấm  để mở/đóng màn hình nhập biểu tượng. Nếu các biểu tượng chiếm nhiều hơn một màn hình, bấm / để chuyển lên/xuống các trang. Bấm ok để xác nhận nhập biểu tượng.

Đổi kiểu chữ

Bấm  để đổi kiểu chữ trong trình soạn thảo nhập tiếng Anh.

Xóa

Khi có các nội dung trong dòng nhập, bấm  **Xóa** để xóa ký tự hoặc biểu tượng ngay bên phải. Vùng cần chọn sẽ được cập nhật thích hợp cho đến khi đã xóa dòng nhập. Bấm giữ  **Xóa** để xóa dòng nhập.

Khi dòng nhập trống, bấm  **Xóa** sẽ xóa ký tự bên trái con trỏ trong vùng nội dung. Bấm giữ  **Xóa** để xóa các nội dung trong vùng nội dung.

Nhập T9® tiếng Anh

Chế độ nhập này như thế nào?

Nhập văn bản tiên đoán T9® là chế độ soạn tin nhắn thông minh gồm một từ điển hoàn chỉnh. Chế độ này cho phép bạn nhập nhanh văn bản. Chỉ cần bấm một lần phím tương ứng với mỗi ký tự cần viết thành một từ: việc nhập ký hiệu phím sẽ được phân tích và từ được gợi ý bởi T9® sẽ hiển thị ở cửa sổ bật lên. Nếu có hơn 3 từ cần chọn, thanh cuộn sẽ hiển thị, bấm  hoặc  duyệt qua danh sách và chọn từ các từ được gợi ý bởi từ điển tích hợp T9® (xem ví dụ dưới đây). Sau khi bạn nhập xong từ này, bấm **OK** hoặc  để xác nhận, bấm  để chèn khoảng trắng.

Cách sử dụng?

Các chữ cái và biểu tượng được đại diện bởi mỗi phím như sau:

 đến  Để nhập các ký tự.

 hoặc  Để duyệt qua từ cần chọn gần nhất hoặc kế tiếp.

 **OK** Để xác nhận ký tự hoặc từ.

-  **Xóa** Bấm nhanh để xóa ký tự, bấm giữ để xóa tất cả các mục nhập.
-  Đổi kiểu chữ, chọn chế độ nhập. Bấm giữ để bật/tắt chức năng T9.
-  Bấm nhanh để bật/tắt chế độ dấu chấm câu, bấm giữ để chọn ngôn ngữ nhập.

Ví dụ: Cách nhập từ “home”

1. Bấm    , màn hình sẽ hiển thị từ đầu tiên trên danh sách: **Good**.
2. Bấm  để duyệt và chọn **Home**.
3. Bấm  OK để xác nhận **Home**.

Nhập văn bản cơ bản

Nếu bạn muốn dùng chế độ nhập văn bản cơ bản, bấm  để chọn cách nhập văn bản cơ bản “ABC”. Cách nhập này đòi hỏi bạn phải bấm phím nhiều lần để nhập ký tự mong muốn: chữ “h” là ký tự thứ hai trên phím , do đó bạn phải bấm  hai lần để nhập chữ “h”. Dùng chế độ này đòi hỏi bạn phải bấm phím nhiều lần tương ứng với trình tự ký tự.

Để nhập từ «Home» trong chế độ nhập văn bản cơ bản, do đó bạn phải bấm   (**GH**)  .

 (**MNO**),  (**MNO**), ,  (**DEF**). Các ký tự, số và biểu tượng trên mỗi phím được liệt kê như sau:

Phím	Ký tự và số
	Các ký hiệu dấu chấm câu 1 @ _ # = < > () € £ \$ ¥
	a b c 2 ä å æ ç
	d e f 3 e e Δ Φ
	g h i 4 Γ Ì
	j k l 5 Λ
	m n o 6 ñ ò ö ø
	p q r s 7 β Π Θ Σ
	t u v 8 ù
	w x y z 9 Ω Ξ Ψ
	Đổi kiểu chữ
	Đổi chế độ nhập
	Nhập biểu tượng

Nhập Pinyin

Bấm  và chọn chế độ nhập Pinyin. Mỗi ký tự Pinyin sẽ được đại diện bởi một trong các phím số như sau: (Lưu ý chế độ nhập Pinyin chỉ dùng để nhập các ký tự tiếng Hoa Giản thể. Bạn không thể nhập các ký tự tiếng Hoa Phồn thể).

 ABC	 DEF
 GHI	 JKL
 PQRS	 TUV
 Chế độ  	 Dấu chấm câu

Các bước sử dụng cách nhập Pinyin thông dụng như sau:

1. Nhập các ký tự Pinyin  đến 
 **Xóa** để xóa
2. Chọn tổ hợp Pinyin ◀ hoặc ▶
3. Xác nhận tổ hợp Pinyin 
4. Chọn từ danh sách cần chọn ◀ hoặc ▶ / ▲
hoặc ▼ (cuộn qua danh sách)
5. Xác nhận lựa chọn 
6. Chọn và nhập ký tự kết hợp hoặc trở về bước 1 để nhập các từ mới.
7. Hoặc bấm  **Thoát** để thoát từ chế độ nhập ký tự kết hợp, sau đó bấm  để hoàn tất soạn thảo.

Nhập các ký tự pinyin thích hợp. Bấm một lần vào phím tương ứng với ký tự pinyin mà không phải để ý đến vị trí của nó trên phím. Cách nhập Pinyin sẽ tự chọn và liệt kê mọi kết hợp có thể để bạn lựa chọn.

Ví dụ: để nhập ký tự 『王』 bằng các ký tự Pinyin 『wang』, bấm     và dùng  để chọn tổ hợp pinyin mong muốn cho 『wang』, sau đó bấm  để xác nhận tổ hợp. Sau đó, bạn có thể bấm phím số để nhập ngữ điệu cho ký tự (1-1 âm, 2-2 âm, 3-3 âm, 4-4 âm) để thu hẹp phạm vi chọn ký tự mong muốn. Sau đó bấm  để chọn ký tự mong muốn 『王』 và bấm  để xác nhận nhập ký tự này.

Ngay khi bạn đã chọn và nhập ký tự, điện thoại sẽ cập nhật danh sách cần chọn và hiển thị danh sách các ký tự kết hợp. Bấm  hoặc  để chọn ký tự kết hợp mong muốn và bấm  để xác nhận mục nhập. Điều này giúp quá trình nhập nhanh hơn.

Khi bạn hoàn tất soạn tên trên danh bạ hay SMS, bấm  [Trở về](#) để thoát khỏi chế độ nhập ký tự kết hợp và bấm  để xác nhận hoàn tất quá trình soạn thảo.

Nhập Zhuyin

T9 tiếng Hoa Phồn thể Zhuyin

Cách nhập

Bấm một lần vào phím tương ứng với ký tự Zhuyin mà không phải để ý đến vị trí của nó trên phím. Mọi tổ hợp Zhuyin có thể sẽ được liệt kê trên dòng nhập. Các ký tự nằm trên mỗi phím  -  được trình bày như sau:

Phím	Ký tự
	ㄅ ㄆ ㄇ ㄧ
	ㄨ ㄩ ㄛ ㄣ
	ㄉ ㄊ ㄋ ㄌ
	ㄋ ㄌ ㄍ ㄊ
	ㄎ ㄏ ㄨ ㄨ ㄨ
	ㄟ ㄘ ㄣ ㄨ
	ㄛ ㄘ ㄘ ㄘ
	ㄢ ㄣ ㄣ ㄣ
	ㄩ ㄩ ㄩ ㄩ
	

Khi tổ hợp zhuyin hiển thị trên dòng nhập, bấm **◀▶** để chuyển ô chọn qua tổ hợp zhuyin và bấm **☑** để vào chế độ chọn ký tự.

Lựa chọn

Bấm **◀▶** để chuyển ô chọn sang trái hoặc phải và bấm **▲▼** cuộn qua danh sách. Khi ô chọn nằm trên ký tự mong muốn, bấm **☑** để xác nhận mục nhập và vào chế độ nhập kết hợp.

Kết hợp

Vùng nhập trống và vùng cần chọn hiển thị danh sách các ký tự kết hợp. Bấm các phím chuyển hướng để chọn ký tự kết hợp hoặc bấm phím số để nhập tổ hợp zhuyin mới.

Nhập ký hiệu phím

Bấm **⌘** để chọn chế độ nhập ký tự. Các ký hiệu phím được đại diện trên mỗi phím như sau:

1	2 —	3 DEF
4	5	6 \
7	8 ↘	9 ?
⌘ 0	0 + _	⌘ . ,

Các bước nhập ký hiệu phím cơ bản như sau:

1. Nhập các ký hiệu phím  đến  (ngoại trừ 3 và 7)
 **Xóa** để xóa.
2. Chọn từ danh sách cần chọn ◀ hoặc ▶ / ▲ hoặc ▼ (cuộn qua danh sách)
3. Xác nhận lựa chọn 
4. Chọn và nhập ký tự kết hợp hoặc trở về bước 1 để nhập các ký hiệu phím mới.
5. Hoặc bấm  **Trở về** để thoát khỏi chế độ nhập ký tự kết hợp, sau đó bấm  để hoàn tất soạn thảo.

Nguyên tắc nhập ký hiệu phím là phân tích và tách mọi ký tự tiếng Hoa theo chuỗi. Khi bạn muốn nhập ký tự này, bấm các phím tương ứng với các ký hiệu phím yêu cầu theo chuỗi để chọn ký tự mong muốn. Cách nhập ký hiệu phím trong điện thoại này phân loại một ký tự tiếng Hoa thành 5 ký hiệu phím cơ bản: (ký hiệu phím ngang, dọc, sang trái, sang phải và hướng xuống) cũng như ký hiệu phím đặc biệt. Khi ký hiệu phím mong muốn không tương ứng với 5 ký hiệu phím cơ bản, hãy

thay nó bằng ký hiệu phím đặc biệt. Các ví dụ dưới đây sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về cách sử dụng cách nhập ký hiệu phím:

1. 木 :  — +  | +  丿 +  ㇏
2. 田 :  | +  丿 +  — +  |
+  — + ▶
3. 加 :  ? +  丿 +  | +  丿 +  —
4. 凉 :  ㇏ +  ? +  ㇏ +  — +  | +
 丿 +  — +  ? +  丿 +  ㇏
㇏
5. 陈 :  ? +  | +  — +  ? +  ? +
 丿 +  ㇏

Nói chung, bạn sẽ có thể tìm thấy ký tự mong muốn trước khi hoàn tất nhập mọi ký hiệu phím. Sau khi bạn đã nhập tên danh bạ hay SMS, bấm  **Trở về** để thoát danh sách ký tự kết hợp và bấm  để xác nhận hoàn tất soạn văn bản.

Chế độ nhập ký hiệu phím tiếng Hoa Phồn thể và tiếng Hoa Giản thể đều giống nhau với ngoại lệ về viết mã ký tự.

4. Giải trí



Phần này mô tả các trò chơi và công cụ bổ sung đã được cài đặt trên điện thoại của bạn.

Một số chức năng mô tả ở đây tùy thuộc vào cấu hình điện thoại của bạn, quốc gia nơi bạn đã mua điện thoại và/hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Trò chơi

Điện thoại này đi kèm với các trò chơi tích hợp dành cho giải trí. Bấm  để vào menu chính từ chế độ chờ và chọn [Giải trí](#) > [Trò chơi](#) > [Trò chơi mặc định](#).

Java

Điện thoại của bạn bao gồm môi trường chạy thực bằng Java cho phép bạn chạy các ứng dụng Java tích hợp trong điện thoại. Bạn cũng có thể tải về các trò chơi và ứng dụng khác qua WAP hoặc USB và chạy chúng trong môi trường Java.

5. Trình duyệt



Điện thoại của bạn gồm có một duyệt WAP. Bạn có thể nhận các tin tức, thông tin thể thao và thời tiết cũng như các dịch vụ từ Internet qua trình duyệt WAP.

Chức năng này chỉ có sẵn nếu đăng ký thuê bao của bạn bao gồm các dịch vụ truy cập WAP. Các cài đặt đã được cấu hình sẵn và bạn không cần sửa đổi chúng. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với nhà điều hành mạng của bạn.

Cài đặt WAP

Bạn chỉ có thể gửi MMS nếu các cấu hình của bạn đúng. Thông thường, điện thoại phải được cấu hình sẵn. Nếu muốn thêm hoặc sửa đổi các thông số cấu hình, bạn cần có thông tin cần thiết từ nhà điều hành mạng trước khi tiến hành. Philips không chịu trách nhiệm pháp lý để thông báo trước mà cũng không chịu mọi hậu quả cho các sự cố phát sinh từ những thay đổi cấu hình do

bạn hoặc nhà điều hành mạng thực hiện. Hãy kiểm tra với nhà điều hành mạng của bạn để cập nhật các thông tin mới nhất.

Trang chủ

Chọn menu này để truy cập trực tiếp trang chủ. Bạn cũng có thể cài địa chỉ trang chủ trong menu cài đặt.

Chỉ mục

Bạn có thể lưu trang Web hiện hành hoặc các trang Web mà bạn thường xuyên truy cập vào danh sách **Chỉ mục**, quản lý và sắp xếp chúng. Bạn có thể lưu đến 10 chỉ mục vào điện thoại.

Khi bạn vào menu, điện thoại sẽ hiển thị danh sách các mục chỉ mục. Để vào địa chỉ Web của mục chỉ mục đặc biệt, hãy chọn một mục qua ▲ hoặc ▼ và bấm

Nếu không có các mục hiện hành, bạn có thể chọn các tùy chọn sau để thêm và quản lý các chỉ mục của bạn:

Thêm chỉ mục Sửa tiêu đề và địa chỉ Web.

Quản lý chỉ mục Xóa hoặc sửa mục chỉ mục.

Để thêm chỉ mục mới:

Vào menu
Chỉ mục

Bấm  để vào menu chính từ chế độ chờ và chọn *Trình duyệt* > *Chỉ mục*.

Chọn *Thêm chỉ mục*

Bấm *OK*.

Thêm chỉ mục mới

Nhập *Địa chỉ* và *Tiêu đề* của chỉ mục mới và bấm  *Lưu*. Bấm  để chuyển đổi giữa các ô nhập.

Để thêm chỉ mục:

Vào menu *Chỉ mục*

Bấm  để vào menu chính từ chế độ chờ và chọn *Trình duyệt* > *Chỉ mục*.

Chọn *Quản lý chỉ mục*

Bấm  hoặc  và bấm *OK*.

Chọn chỉ mục bạn muốn sửa

Bấm  hoặc  và bấm *OK*.

Chọn *Sửa đổi*

Bấm  hoặc  và bấm  *OK*.

Sửa chỉ mục

Sửa *Địa chỉ* và *Tiêu đề* chỉ mục và bấm  *OK*.

Nhật ký

Menu này cho phép bạn quản lý, sắp xếp và truy cập nhanh các trang Web mà bạn đã vào trước đó.

1. Khi vào menu này, điện thoại sẽ liệt kê các trang Web mà bạn đã truy cập trước đó.
2. Bấm  *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Trang chủ

Lưu làm

Trở về

Gửi như MMS

Chuyển tiếp

Lưu làm trang chủ

Cập nhật

Cài đặt

Chỉ mục

Thoát

Nhập địa chỉ

Nhập địa chỉ

Nhập địa chỉ Web và bấm  hoặc  để kết nối, bấm  *Xóa* để trở về trang Web trước.

Cài đặt

Menu này cho phép bạn định cấu hình cài đặt Web để duyệt Web. Điện thoại của bạn có thể đã được cấu hình sẵn với các cài đặt từ nhà điều hành mạng cụ thể. Nếu là thuê bao của nhà điều hành mạng, bạn có thể bắt đầu dùng ngay trình duyệt WAP. Nếu không, bạn cần định lại cấu hình các cài đặt.

Philips không có trách nhiệm thông báo trước cũng như không chịu trách nhiệm về mọi hậu quả cho các sự cố phát sinh do các thay đổi trong cấu hình do bạn hoặc nhà điều hành mạng thực hiện hoặc các thay đổi về địa chỉ hoặc nội dung WAP từ nhà cung cấp nội dung Internet. Hãy kiểm tra với nhà điều hành mạng và nhà cung cấp nội dung Internet của bạn để có các thông tin mới nhất.

Điện thoại có các tùy chọn sau:

Tùy chọn Cho phép bạn định cấu hình các
trình duyệt thông số trình duyệt như **Hiển thị hình**, **Bật cập nhật**, v.v...

Bộ nhớ cache

Cho phép bạn cài **Chế độ bộ nhớ cache** và **Xóa bộ nhớ cache**.

Cookies

Cho phép bạn **Bật cookies** hoặc **Xóa cookies**. Bấm ▲/▼ để chọn thông số bạn muốn cấu hình và bấm ☐ **OK**.

Hộp thư đến q.bá

Cho phép bạn kiểm tra các tin quảng bá và định cấu hình các cài đặt quảng bá như chọn xem có cần chấp nhận, xóa các tin quảng bá, v.v...hay không

6. Nhạc



Chức năng này cho phép bạn tải nhạc về từ mạng, lưu các tập tin âm thanh, sửa danh sách nhạc và phát nhạc. Điện thoại hỗ trợ các tập tin âm thanh theo định dạng MP3, AAC. Tuy nhiên, điện thoại chỉ hỗ trợ định dạng MP3 qua tai nghe Bluetooth.

Bài hát

Chức năng này cho phép bạn phát nhạc tải về trong **Bộ nhớ máy** hoặc **Thế nhớ**. Từ các bài hát trên danh sách, hãy dùng ▲/▼ để chọn tập tin nhạc bạn muốn phát và sau đó bấm **Tùy chọn**.

Tùy chọn

Mô tả

Mở

Mở máy nghe nhạc để phát bài hát đã chọn.

Thêm vào d.sách phát

Mở danh sách phát, chọn danh sách phát và thêm bài hát đã chọn vào danh sách phát.

Xóa bài hát

Xóa bài hát đã chọn.

Chi tiết

Xem thông tin chi tiết về bài hát đã chọn.

Ca sĩ

Danh sách tên ca sĩ sẽ hiển thị trên màn hình. Bạn có thể bấm ▲/▼ để chọn một ca sĩ nhất định và bấm **OK** hoặc **OK** để hiển thị mọi bài hát của ca sĩ đã chọn.

Từ các bài hát trên danh sách, hãy dùng ▲/▼ để chọn tập tin nhạc bạn muốn phát và sau đó bấm **Tùy chọn**.

Tùy chọn

Mô tả

Mở

Mở máy nghe nhạc để phát bài hát đã chọn.

Thêm vào d.sách phát

Mở danh sách phát, chọn danh sách phát và thêm bài hát đã chọn vào danh sách phát.

Xóa bài hát

Xóa bài hát đã chọn.

Xóa ca sĩ

Xóa mọi bài hát của cùng ca sĩ.

Chi tiết

Xem thông tin chi tiết về bài hát đã chọn.

Danh sách phát

Danh sách phát đã lưu sẽ hiển thị trên màn hình. Để soạn danh sách phát mới, chọn **Danh sách phát mới**. Nhập tên danh sách phát và bấm . Sau đó dùng ▲/▼ để chọn danh sách phát, bấm , sau đó bấm  **Tùy chọn**, chọn **Sửa danh sách phát** và chọn các bài hát bạn muốn thêm vào danh sách phát bằng cách bấm . Bạn có thể bấm ▲/▼ để chuyển lên hoặc xuống. Sau đó bấm  **Đã hoàn tất** để xác nhận và lưu các bài hát vào danh sách phát.

Bạn có thể lưu đến 10 danh sách phát và lưu đến 20 bài hát trên mỗi danh sách. Các tùy chọn có sẵn gồm:

Tùy chọn

Mô tả

Mở

Mở máy nghe nhạc để phát tập tin đã chọn hiện hành.

Sửa danh sách phát

Sửa danh sách nhạc.

Đổi tên d.sách phát

Đổi tên danh sách nhạc.

Xóa danh sách phát

Xóa danh sách phát hiện hành.

Trình tự bài hát

Đổi trình tự phát cho danh sách nhạc hiện hành.

Chi tiết

Xem thông tin chi tiết về tập tin đã chọn.

Vừa phát

Liệt kê 10 bài hát đã phát gần nhất và bài hát đã phát gần nhất sẽ hiển thị ở phía trên danh sách.

Đang phát

Màn hình hiển thị bài hát đã phát gần nhất. Chức năng này cho phép bạn tiếp tục phát danh sách nhạc gần nhất mà bạn đã nghe.

Thao tác phím

Các thao tác bàn phím trong quá trình phát lại nhạc được mô tả như sau:

Phím	Thao tác
 phím	Bấm nhanh để Bắt đầu/Tạm dừng/tiếp tục phát lại nhạc. Bấm giữ để dừng phát lại.

◀ hoặc ▶ Bấm nhanh để chọn bài hát trước/kế tiếp. Bấm giữ để tua lại nhanh/chuyển tới nhanh bài hát trong khi phát lại.

▲ hoặc ▼ Chỉnh âm lượng. Một khi bạn đã cài âm lượng, các cài đặt sẽ được lưu lại cho đến khi bạn chỉnh lại nó trong lần kế tiếp.

☐ **Tùy chọn** Mở menu tùy chọn.

☐ **Trở về** Trở về menu trước.

Bấm ☐ **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Phát/Tạm dừng Phát/tạm dừng tập tin âm thanh vừa chọn.

Thêm vào d.sách phát Mở danh sách phát, chọn danh sách phát và thêm bài hát đã chọn vào danh sách phát.

Chế độ phát **Phát ngẫu nhiên:** **Bật** hoặc **Tắt**
Lặp lại: **Không áp dụng**, **Lặp lại một lần** hoặc **Lặp lại d.sách phát**.

Bộ chỉnh âm Chọn **Tăng bass**, **Nhạc dance**, **Nhạc hip-hop**, **Nhạc pop**, **Nhạc R&B** hoặc **Nhạc rock**.

Chi tiết Hiện thị thông tin chi tiết về tập tin âm thanh đã chọn.

Đóng nắp Chọn **Bật** hoặc **Tắt** (mặc định). Nếu chọn **Bật** một khi bạn đóng nắp, bạn sẽ thoát khỏi máy nghe nhạc.

Tái hiện 3D Chọn **bật** hoặc **tắt**

Cài đặt

Các tùy chọn có sẵn gồm:

Tùy chọn **Mô tả**

Tái hiện 3D Chọn **bật** hoặc **tắt**.

Bộ chỉnh âm Chọn **Tăng bass chuẩn**, **Nhạc dance**, **Nhạc hip-hop**, **Nhạc pop**, **Nhạc R&B** hoặc **Nhạc rock**.

Chế độ phát **Phát ngẫu nhiên:** **Bật** hoặc **Tắt**
Lặp lại: **Không áp dụng**, **Lặp lại một lần** hoặc **Lặp lại d.sách phát**.

Trợ giúp Hiện thị các mô tả về cách dùng máy nghe nhạc.

Cập nhật mọi d.sách Mọi bài hát lưu trong bộ nhớ máy và thẻ nhớ sẽ được cập nhật.

Dùng các phím âm lượng bên sườn máy

Khi đóng nắp điện thoại, bạn có thể dùng các phím âm lượng bên sườn máy để tiếp tục thực hiện các thao tác sau:

Phím	Thao tác
▲	Bấm nhanh: Tăng âm lượng Bấm giữ: Chọn bài hát trước
▼	Bấm nhanh: Giảm âm lượng Bấm giữ: Chọn bài hát kế tiếp

7. Camera



Điện thoại của bạn bao gồm 1 máy ảnh số cho phép bạn chụp ảnh và lưu các đoạn video ngắn, lưu chúng vào máy, dùng làm hình nền hoặc gửi cho bạn bè.

Đảm bảo các ống kính camera luôn sạch sẽ trước khi chụp ảnh vì những hạt bụi nhỏ có thể ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng ảnh chụp.

Chế độ camera

Tham khảo biểu đồ dưới đây mô tả về cách thực hiện một số thao tác thông dụng bằng camera.

Cách thức để ...

Bật camera Bấm  để vào menu chính từ chế độ chờ và chọn **Camera**.

Phóng to/thu nhỏ Bấm /.

*Hệ số zoom tối đa là 4x cho các pixel chỉ dưới 480*640.*

Chỉnh độ sáng Bấm .

Mức độ sáng là từ -3 đến +3. Mức mặc định là 0.

Chụp ảnh Bấm .

Ảnh chụp sẽ được lưu lại tự động và lưu vào Tài liệu riêng > Hình ảnh.

Nếu đã lắp thẻ nhớ vào máy, ảnh chụp sẽ được lưu vào thẻ nhớ theo mặc định.

Thoát khỏi camera và trở về chế độ chờ Bấm  hoặc phím  **Trở về**.

Bạn có thể bấm phím  để hủy thao tác hiện hành và trở về chế độ chờ bất cứ lúc nào.

Menu tùy chọn camera

Khi đã bật chế độ camera và trước khi chụp ảnh, bạn có thể thay đổi một số cài đặt bằng cách bấm  **Tùy chọn**.

Tùy chọn Mô tả

Chuyển sang video

Thoát khỏi chế độ camera và chuyển sang chế độ video.

Ở chế độ kính ngắm, bạn có thể chuyển từ chế độ camera sang chế độ video bằng cách bấm nút ◀/▶.

Độ phân giải ảnh

Chọn cỡ ảnh: 1024x1280, 768x1024, 480x640 và 220 x 176.

Chất lượng ảnh

Chọn chất lượng ảnh: **Cực rõ**, **Rõ nét** và **Chuẩn**.

Giá trị đã chọn gần nhất sẽ vẫn hoạt động cho đến khi bạn đổi lại nó.

Xem hình ảnh

Bấm ▲/▼ để chọn ảnh chụp, bấm  để xem ảnh chụp.

Chế độ camera

Hiệu ứng màu: **Tắt** (mặc định), **Đen trắng**, **Nâu đỏ** hoặc **Xanh lam**.

Hiệu ứng màu đã chọn sẽ hiển thị trên màn hình theo thời gian thực.

Chế độ ban đêm: **Bật** hoặc **Tắt**
Bộ bấm giờ: **Bật** hoặc **Tắt**
Chụp liên hoàn: **Bật** hoặc **Tắt**

Điện thoại có thể chụp ba ảnh cùng lúc.

Nâng cao

Vị trí lưu trữ: **Bộ nhớ máy** hoặc **Thẻ nhớ**

Tên mặc định: Đổi tên mặc định cho ảnh chụp

Bộ chỉnh tần số: **50HZ** hoặc **60HZ**

Menu tùy chọn xem trước ảnh chụp

Một khi bạn đã bật camera, chỉ cần bấm  để chụp ảnh. Ảnh chụp sẽ được lưu và hiển thị tự động trên màn hình. Bạn có thể bấm  **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Tùy chọn Mô tả

- Gửi** Gửi ảnh chụp:
Gửi qua Bluetooth hoặc *Gửi qua MMS*.
- Xóa** Xóa ảnh chụp hiện hành.
- Chụp** Trở về màn hình kính ngắm để chụp ảnh mới.
- Cài làm ảnh số liên lạc** Liên kết ảnh chụp với số liên lạc trong điện thoại của bạn để ảnh chụp sẽ hiển thị khi số liên lạc gọi điện cho bạn. Đảm bảo số liên lạc này được chép vào máy (vì bạn không thể cài ảnh số liên lạc trên SIM) và độ phân giải ảnh là 220 x 176.
- Cài làm hình nền** Cài ảnh chụp làm hình nền ở chế độ chờ.

Khi thẻ nhớ đầy, ảnh chụp sẽ được lưu tự động vào bộ nhớ máy. Khi không đủ dung lượng bộ nhớ trên cả máy và thẻ nhớ, bạn sẽ không thể lưu ảnh chụp và được nhắc nhở bằng một thông báo. Bạn phải xóa bớt các hình ảnh hiện có trước khi có thể lưu các ảnh mới.

Chế độ video

Tùy chọn này cho phép bạn quay các đoạn video ngắn. Bạn có thể phát video, lưu nó vào máy hoặc thẻ nhớ. Bạn cũng có thể gửi video cho bạn bè qua MMS hoặc Bluetooth.

Cách thức để ...

- Bật camera quay video Bấm  để vào menu chính từ chế độ chờ và chọn *Camera* > *Tùy chọn* > *Chuyển sang video*.
- Phóng to/thu nhỏ Bấm /.
- Hệ số zoom tối đa là 4x cho các pixel chỉ dưới 480*640.*
- Chỉnh độ sáng Bấm .
- Mức độ sáng là từ -3 đến +3. Mức mặc định là 0.*

Quay video Bấm phím  một lần. Bấm hai lần để dừng quay.

Video sẽ được lưu lại tự động và lưu vào Tài liệu riêng > Video.

Nếu đã lắp thẻ nhớ vào máy, video sẽ được lưu vào thẻ nhớ theo mặc định.

Thoát khỏi chế độ quay video và trở về chế độ chờ

Menu tùy chọn video

Khi bật chế độ video và trước khi bắt đầu quay, bạn có thể thay đổi một số cài đặt bằng cách bấm  **Tùy chọn**.

Tùy chọn **Mô tả**

Quay mới Quay video mới.

Chuyển sang Camera Thoát khỏi chế độ video và chuyển sang chế độ camera.

Chất lượng video

Chọn chất lượng video: **Rõ nét** hoặc **Chuẩn**

Giá trị đã chọn gần nhất sẽ vẫn hoạt động cho đến khi bạn đổi lại nó.

Xem video Vào **Tài liệu riêng > Video** để xem các video đã quay. Bấm  để chọn video đã quay. Bấm  để phát và bấm  **Toàn màn hình** để phát ở chế độ phong cảnh.

Chế độ **Hiệu ứng màu: Tắt** (mặc định), **Đen trắng**, **Nâu đỏ** hoặc **Xanh lam**.

Điện thoại sẽ hiển thị hiệu ứng màu đã chọn trên màn hình.

Định dạng video: MPEG-4 hoặc **H263**

Khung/giây: 5, 10, or 15 khung/giây

Nâng cao Vị trí lưu trữ: Bộ nhớ máy hoặc Thẻ nhớ
Tên mặc định: Đổi tên mặc định cho video
Tắt âm: **Bật** hoặc **Tắt**

Nếu bạn chọn Bật, điện thoại sẽ không ghi lại âm thanh.

Thời lượng video: Độ dài MMS (mặc định) hoặc Không hạn chế.

Nếu bạn chọn MMS, kích thước video đã quay sẽ nhỏ hơn kích thước MMS tối đa hiện đã xác định. Quá trình quay sẽ dừng lại khi đạt kích thước MMS tối đa và video sẽ được lưu lại tự động. Nếu bạn chọn Không hạn chế, sẽ không có các giới hạn về kích thước cho video đã quay. Kích thước tối đa sẽ được xác định bởi dung lượng bộ nhớ trên máy hoặc thẻ nhớ.

Menu tùy chọn video

Một khi bạn đã bật chế độ video, chỉ cần bấm  để bắt đầu quay. Bấm  để dừng quay. Video sẽ được lưu lại tự động và cảnh quay gần nhất sẽ hiển thị trên màn hình. Bạn có thể bấm  **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Tùy chọn Mô tả

Phát lại

Phát video đã quay.

Trong khi phát lại, bạn có thể:

Tạm dừng phát lại bằng cách bấm  hoặc  **Toàn màn hình** để phóng to màn hình hiển thị.

Tiếp tục phát lại bằng cách bấm  hoặc **Tùy chọn > Phát**.

Chỉnh âm lượng bằng cách bấm  /  Tua lại nhanh bằng cách bấm và giữ . Chuyển tới nhanh bằng cách bấm và giữ  Vào mức menu trước bằng cách bấm  **Trở về**.

Trở về màn hình chờ bằng cách bấm .

Gửi

Gửi video đã quay:

Gửi qua Bluetooth và **Gửi qua MMS**.

Xóa Xóa video đã quay.

Quay mới Trở về chế độ video để quay video clip mới.

Khi không đủ dung lượng bộ nhớ, bạn sẽ không thể lưu lại video đã quay và được nhắc nhở bằng một thông báo.

8. Tin nhắn



SMS

SMS (Dịch vụ Tin nhắn Nhanh) là dịch vụ cho phép bạn gửi các tin nhắn văn bản cho người khác. Bạn có thể dùng menu SMS trên điện thoại để gửi các tin nhắn đến một điện thoại di động khác hoặc thiết bị có khả năng nhận SMS.

Điện thoại của bạn có thể lưu đến 500 tin nhắn. Một khi bạn đã đạt đến 500 tin nhắn, màn hình sẽ nhấp nháy biểu tượng để thông báo cho bạn. Bạn cần xóa bớt một số tin nhắn để nhận các tin nhắn mới.

1. Ở chế độ chờ, bấm  để truy nhập menu chính.
2. Chọn **Tin nhắn** > **Soạn tin nhắn** > **SMS** và bấm .

Soạn, sửa và gửi SMS

Bạn cần nhập số trung tâm tin nhắn đúng trước khi có thể gửi SMS. Bạn có thể có được số này từ nhà điều hành mạng.

1. Ở chế độ chờ, bấm  để truy nhập menu chính.
2. Chọn **Tin nhắn** > **Soạn tin nhắn** > **SMS** và bấm . Màn hình soạn SMS sẽ hiển thị.
3. Nhập nội dung SMS trong trình soạn SMS và bấm  **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Tiếp tục

Nhập số điện thoại người nhận. Bạn cũng có thể chọn nó từ danh sách **Danh bạ** hoặc **Nhóm**. Bấm  để gửi SMS.

Lưu

Lưu SMS.

Nếu không thể gửi SMS, bạn có thể gửi lại nó. Nếu không thể gửi SMS của bạn sau nhiều lần thử, hãy kiểm tra xem số trung tâm SMS của bạn đã được cài đặt chính xác chưa.

Khi soạn SMS, vì một số lý do (như có cuộc gọi đến, hết pin), bạn buộc phải thoát khỏi màn hình soạn SMS trước khi tìm cách gửi hoặc lưu thành công tin nhắn, điện thoại sẽ tự động lưu lại tin nhắn đã soạn. Lần kế tiếp khi bạn vào trình soạn SMS, tin nhắn sẽ hiển thị trên màn hình.

MMS (tùy thuộc vào mạng)

Điện thoại cho phép bạn nhận các tin nhắn đa phương tiện gọi có tên MMS chứa văn bản, hình ảnh, âm thanh và video clip. MMS có thể chứa một hoặc nhiều bản chiếu. Dù bạn có gửi nó đến một địa chỉ email hoặc điện thoại di động khác, MMS sẽ được phát như một trình chiếu.

Điện thoại của bạn có thể hỗ trợ 50 MMS (tối đa 98KB). Khi đã vượt mức tối đa 50 MMS, màn hình sẽ hiển thị biểu tượng MMS để thông báo cho bạn. Bạn cần xóa bớt một số MMS cũ để nhận các tin nhắn mới.

1. Ở chế độ chờ, bấm  để truy nhập menu chính.
2. Chọn **Tin nhắn** > **Soạn tin nhắn** > **MMS** và bấm .

Trước khi có thể gửi MMS, bạn cần nhập số trung tâm MMS đúng và đảm bảo đã cài đặt đúng cấu hình mạng MMS. Bạn có thể có được thông tin này từ nhà điều hành mạng.

Soạn, sửa và gửi MMS

1. Ở chế độ chờ, bấm  để truy nhập menu chính.
2. Chọn **Tin nhắn** > **Soạn tin nhắn** > **MMS** và bấm . Màn hình soạn MMS sẽ hiển thị.

3. Nhập nội dung MMS trong trình soạn MMS và bấm  **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Tiếp tục

Nhập số điện thoại người nhận. Bạn cũng có thể chọn nó trên danh sách **Danh bạ** hoặc **Nhóm**. Bấm  để gửi MMS.

Sửa nội dung

Sửa nội dung của bạn.

Chèn đối tượng

Chèn hình ảnh, video, âm thanh, trang hoặc đối tượng.

Bạn chỉ có thể chèn hình ảnh, âm thanh và video vào một trang. Nếu 3 mục này cùng tồn tại, điện thoại chỉ lưu lại một mục.

Xem trước

Xem trước MMS hiện hành.

Định giờ trang

Cài thời gian phát các bản chiếu MMS. Giá trị mặc định là 3 giây.

Lưu

Lưu MMS.

Khi có nhiều hơn một trang, bạn có thể bấm **▲/▼** để xem các trang khác nhau của MMS. Đồng thời, thanh tiêu đề ở phía trên màn hình cũng sẽ hiển thị trang hiện hành bạn đang xem và tổng số trang trong MMS.

Hộp thư đến

Hộp thư đến lưu trữ các tin nhắn bạn đã nhận.

1. Ở chế độ chờ, bấm  để truy nhập menu chính.
2. Chọn **Tin nhắn** > **Hộp thư đến** và bấm .
3. Nếu có các tin nhắn trong Hộp thư đến, chúng sẽ được liệt kê trên màn hình theo trình tự đã nhận (tin nhắn gần nhất sẽ hiển thị ở phía trên danh sách).
4. Bấm  để chọn tin nhắn. Khi đã chọn tin nhắn, các nội dung của nó sẽ hiển thị trên màn hình. Bấm  **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Xem

Xem tin nhắn đã chọn.

Trả lời

Điện thoại sẽ tự động sử dụng số người gửi làm số gọi đi và bắt trình soạn tin nhắn. Nhập trả lời của bạn và gửi tin nhắn.

Chuyển tiếp

Khi bạn chọn **Chuyển tiếp**, các nội dung của tin nhắn vừa chọn sẽ hiển thị trên trình soạn tin nhắn. Bạn có thể sửa tin nhắn trước khi gửi.

Xóa

Xóa tin nhắn khỏi Hộp thư đến.

Xóa tất cả

Xóa tất cả các tin nhắn trong Hộp thư đến.

Lưu vào SIM

Thêm tin nhắn đã chọn vào SIM.

Chuyển sang mục ưa thích

Chuyển tin nhắn đã chọn vào **Mục ưa thích**.

Chi tiết

Xem thông tin về tin nhắn như ngày, giờ và người gửi.

Gọi

Xuất số điện thoại của người gọi từ tin nhắn và gọi đến số này.

Chọn nhiều

Bạn có thể chọn lần lượt nhiều tin nhắn hoặc tất cả cùng một lúc. Bạn có thể bấm  để chọn/hủy các thao tác trên nhiều tin nhắn. Điện thoại sẽ đánh dấu các ô chọn bên trái tin nhắn đã chọn. Bấm  **Tùy chọn** để xóa các tin nhắn đã chọn hoặc bạn có thể chuyển chúng vào **Mục ưa thích**.

5. Bấm  để vào màn hình kế tiếp nơi sẽ hiển thị các chi tiết tin nhắn. Bấm  **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Trả lời

Số điện thoại người gửi sẽ được sử dụng tự động làm số gọi đi và bạn có thể chọn trả lời qua SMS hoặc MMS. Nhập trả lời của bạn vào trình soạn và gửi tin nhắn.

Chuyển tiếp

Khi bạn chọn **Chuyển tiếp**, các nội dung của tin nhắn vừa chọn sẽ hiển thị trong trình soạn tin nhắn. Bạn có thể sửa tin nhắn trước khi gửi.

Xóa

Xóa tin nhắn khỏi Hộp thư đến.

Trích xuất số

Mở danh sách các số có sẵn trong tin nhắn. Trong danh sách này, tùy chọn  sẽ mở cửa sổ bật lên hiển thị các tùy chọn sau:

- **Lưu**
- **Gọi**
- **Gửi tin nhắn**

Lưu vào SIM

Thêm tin nhắn đã chọn vào SIM.

Chuyển sang mục ưa thích

Chuyển tin nhắn đã chọn vào **Mục ưa thích**.

Chi tiết

Xem thông tin về tin nhắn như ngày, giờ và người gửi.

Gọi

Xuất số điện thoại của người gọi từ tin nhắn và gọi đến số này.

Hộp thư đi

Hộp thư đi cho phép bạn lưu các tin nhắn bạn đã gửi thành công và chọn để lưu lại trước khi gửi.

1. Ở chế độ chờ, bấm  để truy nhập menu chính.
2. Chọn **Tin nhắn** > **Hộp thư đi** và bấm .
3. Nếu có các tin nhắn trong **Hộp thư đi**, chúng sẽ được liệt kê trên màn hình.
4. Bấm  để chọn tin nhắn. Khi đã chọn tin nhắn, các nội dung của nó sẽ hiển thị trên màn hình. Khi bấm  **Tùy chọn**, bạn có thể thực hiện các thao tác sau:

Xem

Xem tin nhắn đã chọn.

Gửi lại

Gửi lại tin nhắn cho người nhận.

Chuyển tiếp

Khi bạn chọn **Chuyển tiếp**, các nội dung của tin nhắn vừa chọn sẽ hiển thị trong trình soạn tin nhắn. Bạn có thể sửa tin nhắn trước khi gửi.

Xóa

Xóa tin nhắn khỏi Hộp thư đi.

Xóa tất cả

Xóa mọi tin nhắn trong **Mục ưa thích**.

Chi tiết

Xem thông tin về tin nhắn như ngày giờ.

Chọn nhiều

Bạn có thể chọn lần lượt nhiều tin nhắn hoặc tất cả cùng một lúc. Bạn có thể bấm  để chọn/hủy các thao tác trên nhiều tin nhắn. Điện thoại sẽ đánh dấu các ô chọn bên trái tin nhắn đã chọn. Bấm  **Tùy chọn** để xóa các tin nhắn đã chọn hoặc bạn có thể chuyển chúng vào **Mục ưa thích**.

5. Bấm  để vào màn hình kế tiếp nơi sẽ hiển thị các chi tiết tin nhắn. Bấm  **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Gửi lại

Gửi lại tin nhắn cho người nhận.

Chuyển tiếp

Khi bạn chọn **Chuyển tiếp**, các nội dung của tin nhắn vừa chọn sẽ hiển thị trong trình soạn tin nhắn. Bạn có thể sửa tin nhắn trước khi gửi.

Xóa

Xóa tin nhắn khỏi Hộp thư đi.

Chi tiết

Xem thông tin về tin nhắn như ngày giờ.

Mục ưa thích

Menu này chứa mọi tin nhắn đã nhận và lưu trong bộ nhớ máy qua tùy chọn **Chuyển sang mục ưa thích**.

1. Ở chế độ chờ, bấm  để truy nhập menu chính.
2. Chọn **Tin nhắn** > **Mục ưa thích** và bấm .
3. Nếu có các tin nhắn trong **Mục ưa thích**, chúng sẽ được liệt kê trên màn hình.
4. Bấm / để chọn tin nhắn. Khi đã chọn tin nhắn, các nội dung của nó sẽ hiển thị trên màn hình. Bấm  **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Tùy chọn Mô tả

Xem

Xem tin nhắn đã chọn.

Trả lời

Điện thoại sẽ tự động dùng số điện thoại người gửi làm số gọi đi và bắt trình soạn tin nhắn. Nhập trả lời của bạn và gửi tin nhắn.

Chuyển tiếp

Khi bạn chọn **Chuyển tiếp**, các nội dung của tin nhắn vừa chọn sẽ hiển thị trong trình soạn tin nhắn. Bạn có thể sửa tin nhắn trước khi gửi.

- Xóa** Xóa tin nhắn khỏi *Mục ưa thích*.
- Xóa tất cả** Xóa mọi tin nhắn trong *Mục ưa thích*.
- Chi tiết** Xem thông tin về tin nhắn như ngày, giờ và người gửi.
- Gọi** Xuất số điện thoại người gọi từ tin nhắn và gọi đến số này.
- Chọn nhiều** Bạn có thể chọn lần lượt nhiều tin nhắn hoặc tất cả cùng một lúc. Bạn có thể bấm  để chọn/hủy các thao tác trên nhiều tin nhắn. Điện thoại sẽ đánh dấu các ô chọn bên trái tin nhắn đã chọn. Bấm  *Tùy chọn* để xóa các tin nhắn đã chọn hoặc bạn có thể chuyển chúng vào *Mục ưa thích*.
5. Bấm  để vào màn hình kế tiếp nơi sẽ hiển thị các chi tiết tin nhắn. Bấm  *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau:
- Trả lời** Điện thoại sẽ tự động dùng số điện thoại người gửi làm số gọi đi và bắt đầu soạn tin nhắn. Nhập trả lời của bạn và gửi tin nhắn.

Chuyển tiếp Khi bạn chọn *Chuyển tiếp*, các nội dung của tin nhắn vừa chọn sẽ hiển thị trong trình soạn tin nhắn. Bạn có thể sửa tin nhắn trước khi gửi.

Xóa Xóa tin nhắn khỏi Hộp thư đến.

Chi tiết Xem thông tin về tin nhắn như ngày, giờ và người gửi.

Gọi Xuất số điện thoại người gọi từ tin nhắn và gọi đến số này.

Nháp

Menu này liệt kê các tin nhắn đã soạn và lưu lại nhưng chưa gửi đi và các tin nhắn được lưu lại tự động trước khi bạn có thể lưu hoặc gửi chúng khi thoát trình soạn tin nhắn.

Chọn tin nhắn từ menu Nháp và bấm  *Tùy chọn* để: *Xem, Gửi, Sửa đổi, Xóa, Xóa tất cả, Chi tiết* và *Chọn nhiều*. Nếu bạn chọn *Xem*, quy trình tiếp theo sẽ tương tự với các thao tác Hộp thư đến.

Lưu trên SIM

Trong menu, bạn có thể xem các tin nhắn đã đọc và chưa đọc lưu trên SIM. Các tùy chọn có sẵn gồm:

Tùy chọn	Mô tả
<i>Xem</i>	Mở tin nhắn hiện hành và xem các nội dung chi tiết của tin nhắn.
<i>Trả lời</i>	Trả lời tin nhắn.
<i>Chuyển tiếp</i>	Chuyển tiếp tin nhắn đến các người nhận khác.
<i>Xóa</i>	Xóa tin nhắn.
<i>Xóa tất cả</i>	Xóa mọi tin nhắn.
<i>Chi tiết</i>	Xem thông tin về tin nhắn như ngày, giờ và người gửi, v.v...
<i>Gọi</i>	Gọi cho người gửi tin nhắn.
<i>Chọn nhiều</i>	Thao tác này cho phép bạn xóa các tin nhắn đã chọn. Bấm  để chọn. Bạn có thể chọn từng tin nhắn hoặc chọn tất cả. Điện thoại sẽ đánh dấu các ô chọn bên trái tin nhắn đã chọn. Bấm  Tùy chọn để xóa các tin nhắn đã chọn.

Tin nhắn mẫu

Bạn có thể soạn sẵn đến 10 tin nhắn thường dùng. Menu này cho phép bạn gửi, thêm, sửa và xóa các tin nhắn soạn sẵn.

Hộp thư thoại

Menu này cho phép bạn cài đặt số hộp thư thoại và nghe các tin nhắn thoại mà người gửi để lại cho bạn trong hộp thư.

Bạn có thể chuyển tiếp các cuộc gọi đến hộp thư thoại (số điện thoại để người gọi để lại tin nhắn) qua chức năng Chuyển cuộc gọi.

Gọi thư thoại

Khi bạn nhận thư thoại, điện thoại sẽ gửi cho bạn một thông báo. Sau đó bạn có thể gọi đến số hộp thư thoại để tìm thư thoại của mình.

Ở chế độ chờ, bấm giữ  để gọi trực tiếp hộp thư thoại của bạn. Nếu không có số hộp thư thoại, bạn sẽ được thông báo để nhập số này.

Số thư thoại

Thông thường, bạn có thể nhận được 2 chuỗi số từ nhà cung cấp mạng:

- số để người gọi để lại tin nhắn (cũng có thể dùng số này cho Chuyển cuộc gọi)
- số để bạn tìm thấy các tin nhắn thoại của mình

Tin quảng bá

Đây là dịch vụ mạng cho phép bạn nhận các tin nhắn văn bản thuộc nhiều nội dung khác nhau, như tin tức, giao thông, v.v... Các tin nhắn này do mạng cung cấp cho các người đăng ký trong một phạm vi mạng nhất định. Nếu dịch vụ có sẵn, mạng sẽ cung cấp cho bạn số lượng các kênh quảng bá. Bạn có thể truy nhập các tùy chọn được liệt kê dưới đây.

Tùy chọn Mô tả

Nhận tin Chọn bật/tắt nhận các tin nhắn quảng bá mới qua điện thoại.

Chủ đề Thêm, đổi hoặc xóa các kênh.
<Thêm mới>: Bấm **Thêm** để thêm kênh mới.
Thay đổi: Sửa số kênh.
Xóa: Xóa kênh trong danh sách kênh.

Nhận tin

Bạn có thể cài chức năng nhận tin quảng bá sang **Bật** hoặc **Tắt**. Nếu chọn **Tắt**, bạn sẽ không nhận bất cứ tin quảng bá nào, dù đã cài đặt số lượng các kênh tương ứng.

Khi đã nhận tin quảng bá, nội dung tin nhắn sẽ hiển thị trên màn hình cho đến khi bạn bấm **Trở về**. Các tin quảng bá sẽ không được lưu trên máy hoặc SIM của bạn. Một khi đã thoát khỏi màn hình tin nhắn, bạn sẽ không thể đọc lại nó.

Để biết mã tương ứng cho các loại tin khác nhau, bạn phải liên hệ với nhà điều hành mạng.

Cài đặt tin nhắn

SMS

Chọn **Tin nhắn** > **Cài đặt tin nhắn** > **SMS** để mở danh sách các tài khoản SMS. Bấm **Tùy chọn** > **Sửa đổi** để sửa các cài đặt SMS.

Số trung tâm dịch vụ

Menu này cho phép bạn lưu và sửa số trung tâm dịch vụ SMS của mạng trong nước. Nếu số trung tâm dịch vụ trống, bạn sẽ không thể gửi bất cứ SMS nào.

Thời hiệu

Cho phép bạn chọn thời lượng theo đó các tin nhắn của bạn sẽ được lưu lại tại trung tâm tin nhắn. Bạn có thể chọn từ: **12 giờ**, **1 ngày**, **1 tuần** và **Tối đa** (mặc định). Bấm **◀/▶** để chọn một giá trị.

Tùy chọn này rất hữu ích khi người nhận của bạn không kết nối mạng và không thể nhận ngay các tin nhắn của bạn.

Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.

Báo cáo gửi

Bạn có thể chọn ☐ **Bật** hoặc **Tắt**. Tùy chọn này cho phép bạn xác định xem có cần cài thông báo tình trạng gửi tin nhắn hay không: đã gửi thành công đến người nhận hoặc không thể gửi đi. Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.

Chữ ký

Bạn có thể chọn ☐ **Bật** hoặc **Tắt** (Mặc định là **Tắt**). Nếu đã cài **Bật**, chữ ký sẽ được thêm vào phía dưới tin nhắn của bạn trước khi gửi đến người nhận.

Nếu SMS quá dài sau khi thêm chữ ký, chữ ký sẽ được rút ngắn tự động.

Vị trí đã lưu

Bạn có thể chọn vị trí lưu trữ ưu tiên cho các tin nhắn của mình: **SIM** (Mặc định) hoặc **DTDD**.

MMS

Menu này cho phép bạn cài trung tâm MMS và cá nhân hóa MMS của mình. Các tùy chọn gồm:

Cấu hình

Bạn có thể chọn hoặc sửa các thông số.

Hiển thị người gửi

Bạn có thể bấm ☐ **Thay đổi** để cài tùy chọn này sang **Bật** hoặc **Tắt**. Nó được dùng để quyết định xem danh tính của bạn có hiển thị khi gửi MMS hay không.

Ưu tiên

Tùy chọn này cho phép bạn cài mức ưu tiên cho MMS. Bạn có thể cài Thấp, Bình thường (mặc định) hoặc **Cao**.

Báo cáo gửi

Bạn có thể bấm ☐ **Thay đổi** để cài tùy chọn này sang **Bật** hoặc **Tắt**. Khi đã cài sang **Bật**, bạn sẽ nhận một báo cáo cho bạn biết MMS đã được gửi đến người nhận.

Đọc báo cáo

Bạn có thể bấm ☐ **Thay đổi** để cài tùy chọn này sang **Bật** hoặc **Tắt**. Khi đã cài sang **Bật**, bạn sẽ nhận một báo cáo đọc nếu người nhận đã đọc MMS.

Thời hạn

Cho phép bạn chọn thời lượng theo đó MMS của bạn sẽ được lưu lại tại trung tâm MMS. Bạn có thể chọn từ **6 giờ**, **12 giờ**, **1 ngày**, **1 tuần** hoặc **Tối đa** (mặc định).

Tìm kiếm

Khi tải về các tin nhắn MMS, chức năng này cho phép bạn chọn:

- **Tự động:** MMS mới sẽ được chuyển trực tiếp vào Hộp thư đến. Chọn MMS và bấm  để phát.
- **Chạm:** Bạn có thể tự kết nối với máy chủ bằng cách chọn thông báo trong Hộp thư đến
- **Tự tìm mạng chủ:** Khi chuyển vùng, MMS mới sẽ được chuyển trực tiếp vào Hộp thư đến và bạn sẽ không thể phát nó chỉ qua mạng trong nước.

9. Tài liệu riêng



Menu này cho phép bạn lưu tập tin vào các thư mục khác nhau (*Hình ảnh*, *Video*, *Âm thanh*, *Khác*) để cho phép quản lý các tập tin hiệu quả hơn trong máy và thẻ nhớ. Ngoài ra, bạn có thể nhận thông tin liên quan đến máy và thẻ nhớ như số tập tin, bộ nhớ đã dùng, dung lượng bộ nhớ đã dùng qua tùy chọn *Tình trạng bộ nhớ*.

Hình ảnh

Khi vào menu này, điện thoại sẽ hiển thị theo danh sách các ảnh chụp bằng camera điện thoại cũng như hình ảnh bạn đã tải về qua MMS, WAP hoặc USB.

1. Chọn *Tài liệu riêng* > *Hình ảnh* và bấm  để vào menu.
2. Bấm  *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau cho tập tin đã chọn:

Tùy chọn

Xem

Gửi

Nâng cao

Sử dụng

Mô tả

Xem ảnh trên toàn màn hình.

Gửi mục đã chọn: *Gửi qua bluetooth* và *Gửi qua MMS*.

Sao chép: Chép tập tin đã chọn sang một thư mục khác.

Cắt: Giống như sao chép, nhưng tập tin gốc sẽ bị xóa.

Đổi tên: Đổi tên tập tin đã chọn.

Chi tiết: Hiển thị thông tin chi tiết về ảnh đã chọn như ngày sửa gần nhất, cỡ tập tin, v.v...

Làm ID số liên lạc: Nếu bạn chọn tùy chọn này, danh sách danh bạ sẽ hiển thị. Sau khi bạn đã chọn số liên lạc từ danh bạ, bấm  *Chọn* để gán hình vào số liên lạc đã chọn. Phải nhập số liên lạc vào điện thoại và độ phân giải hình là 220*176.

Làm hình nền: Nếu ảnh đã chọn là 176*220 hoặc nhỏ hơn, nó sẽ hiển thị làm hình nền theo kích thước gốc. Nếu lớn hơn 176*220, nó sẽ được chỉnh lại kích thước cho phù hợp.

- Xóa** Xóa ảnh đã chọn.
- Trình chiếu** Nếu bạn chọn tùy chọn này, màn hình sẽ hiển thị tất cả hình ảnh trên toàn màn hình dưới dạng trình chiếu sau mỗi 4 giây. Bấm bất cứ phím nào để thoát khỏi chế độ trình chiếu.
- Đổi màn hình** Bạn có thể chọn để xem các hình ảnh trong *Màn hình d.sách*, *Màn hình b.tượng* hoặc *Toàn màn hình*.
- Phân loại** Phân loại các hình ảnh và thư mục theo tên, ngày hoặc kích thước.
- Chọn nhiều** **Chọn lần lượt:** Chọn lần lượt ảnh và sau đó *Cắt*, *Sao chép* hoặc *Xóa* chúng.
Chọn tất cả: Chọn mọi hình ảnh và sau đó *Cắt*, *Sao chép* hoặc *Xóa* chúng.
3. Các tùy chọn thư mục gồm:
- Mở** Duyệt thư mục đã chọn.
- Nâng cao** **Đổi tên:** Đổi tên tập tin cho thư mục đã chọn.
Chi tiết: Xem thông tin chi tiết về thư mục đã chọn.

- Xóa** Xóa thư mục đã chọn.
- Đổi màn hình** Chọn *Màn hình d.sách* hoặc *Màn hình b.tượng*.
- Phân loại** Phân loại các hình ảnh và thư mục theo tên hoặc ngày.

Video

Khi vào menu này, điện thoại sẽ hiển thị theo danh sách các video được quay bằng camera điện thoại cũng như video bạn đã tải về qua MMS, WAP hoặc USB.

1. Chọn *Tài liệu riêng* > *Video* và bấm  để vào menu.
2. Bấm  *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau cho tập tin đã chọn:

- | Tùy chọn | Mô tả |
|----------------------|--|
| Phát/Tạm dừng | Phát hoặc tạm dừng video đã chọn. Chọn  để tạm dừng |
| Gửi | Gửi mục đã chọn: <i>Gửi qua bluetooth</i> và <i>Gửi qua MMS</i> . |

Nâng cao **Sao chép:** Chép tập tin đã chọn sang một thư mục khác.

Cắt: Giống như sao chép, nhưng tập tin gốc sẽ bị xóa.

Đổi tên: Đổi tên tập tin đã chọn.

Chi tiết: Hiện thị thông tin chi tiết về video đã chọn như ngày sửa gần nhất, cỡ tập tin, v.v...

Xóa Xóa video đã chọn.

Đổi màn hình Bạn có thể chọn để xem các tập tin video trong **Màn hình d.sách** hoặc **Màn hình b.tượng**.

Phân loại Phân loại các video và thư mục theo tên hoặc ngày.

Chọn nhiều **Chọn lần lượt:** chọn lần lượt video và sau đó **Cắt**, **Sao chép** hoặc **Xóa** chúng.

Chọn tất cả: Chọn mọi video và sau đó **Cắt**, **Sao chép** hoặc **Xóa** chúng.

3. Tùy chọn thư mục và các thao tác liên quan giống như trong menu Hình ảnh.
Các video sẽ được phát ở giữa màn hình.

Thanh tình trạng sẽ hiển thị ở phía trên màn hình. Các thao tác bàn phím khi phát video như sau:

Phím	Thao tác
 hoặc 	Bật/tạm dừng phát lại.
	Chỉnh mức âm lượng. Điện thoại sẽ lưu lại mức âm lượng đã chọn.
	Bấm giữ để tua lại.
	Bấm giữ để chuyển tới nhanh.
	Thoát/trở về mức menu cao hơn.
	Trở về màn hình chờ.

Âm thanh

Khi vào menu này, điện thoại sẽ hiển thị theo danh sách các âm thanh bạn đã lưu hoặc tải về qua MMS, WAP, BT hoặc USB.

1. Chọn **Tài liệu riêng** > **Âm thanh** và bấm  để vào menu.

2. Bấm  **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau cho tập tin đã chọn:

Tùy chọn **Mô tả**

Phát Phát tập tin âm thanh đã chọn.

Gửi Các tùy chọn có sẵn gồm: **Gửi qua bluetooth** và **Gửi qua MMS**.

Nâng cao **Sao chép**: Chép tập tin đã chọn sang một thư mục khác.
Cắt: Giống như sao chép, nhưng tập tin gốc sẽ bị xóa
Đổi tên: Đổi tên tập tin đã chọn
Chi tiết: Hiển thị thông tin chi tiết về tập tin âm thanh đã chọn như ngày sửa gần nhất, cỡ tập tin, v.v...

Sử dụng Tập tin âm thanh đã chọn có thể gồm: **Cài làm chuông** hoặc **Cài làm ID số liên lạc**.

Xóa Xóa tập tin âm thanh đã chọn.

Đổi màn hình Bạn có thể chọn để xem tập tin âm thanh trong **Màn hình d.sách** hoặc **Màn hình b.tượng**.

Phân loại Phân loại các tập tin và thư mục âm thanh theo tên hoặc ngày.

Chọn nhiều **Chọn lần lượt**: chọn lần lượt các tập tin âm thanh và sau đó **Cắt**, **Sao chép** hoặc **Xóa** chúng.
Chọn tất cả: chọn mọi tập tin âm thanh và sau đó **Cắt**, **Sao chép** hoặc **Xóa** chúng.

3. Tùy chọn thư mục và các thao tác liên quan giống như trong menu **Hình ảnh**.

Tình trạng bộ nhớ

Menu này hiển thị dung lượng bộ nhớ đầy trong điện thoại, dung lượng đã dùng và dung lượng giữa bộ nhớ đầy và bộ nhớ đã dùng trên cả bộ nhớ máy và thẻ nhớ.

10. Công cụ



Lịch

Menu này hiển thị lịch. Bạn có thể chọn Xem ngày, Xem tuần hoặc Xem tháng. Bạn có thể tạo cuộc hẹn mới, xem danh sách cuộc hẹn, xóa hoặc sửa các cuộc hẹn trong lịch. Lịch sẽ lưu ngày giờ báo nhắc cho mỗi sự kiện. Nếu ngày giờ hiện hành khớp với ngày giờ của sự kiện, điện thoại sẽ phát âm báo (nếu cần thiết) và màn hình sẽ hiển thị một thông báo cho biết sự kiện mới đã đến hạn. Bạn có thể tạo tối đa 30 sự kiện. Danh sách sẽ hiển thị một phần nội dung. Một khi đã chọn sự kiện, bạn có thể bấm  để xem thông tin chi tiết.

1. Vào menu.
2. Các tùy chọn gồm: *Xem ngày*, *Xem tuần*, *Sự kiện mới*, *Vào ngày*, *Nâng cao*.

Thêm sự kiện mới

Danh sách sự kiện sẽ hiển thị. Khi thêm sự kiện mới, bạn phải nhập các thông tin tương ứng của sự kiện, chẳng hạn chủ đề, địa điểm, ngày bắt đầu, giờ bắt đầu, ngày kết thúc, giờ kết thúc, báo nhắc và kiểu lặp.

1. Vào menu và bấm .
2. Bấm  *Thêm* để thêm sự kiện mới.

Nếu dung lượng bộ nhớ sự kiện đầy, điện thoại sẽ thông báo không còn bộ nhớ trống.

Khi bạn sửa ngày giờ, điện thoại sẽ hiển thị ngày giờ mặc định hoặc ngày giờ được chọn. Bạn có thể sửa hoặc xác nhận trực tiếp.

Sự kiện có thể dài tối đa 40 ký tự.

Báo nhắc

Điện thoại hỗ trợ các kiểu báo sau: *Không báo nhắc*, *Đúng giờ*, *5 phút trước*, *15 phút trước*, *1 giờ trước*, *1 ngày trước* và *Khác* (bạn có thể cài giờ báo nhắc).

Kiểu lặp

Điện thoại hỗ trợ các kiểu lặp sau: *một lần*, *hàng ngày*, *hàng tuần*, *hàng tháng* và *hàng năm*.

Bấm  *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau đối với tập tin được chọn:

Tùy chọn	Mô tả
<i>Xem</i>	Để xem chi tiết.
<i>Sửa đổi</i>	Để sửa sự kiện và thực hiện các thay đổi.

Gửi Để gửi sự kiện qua Bluetooth.

Xóa Để xóa sự kiện.

Khi bạn đổi ngày giờ điện thoại, lần báo kế tiếp sẽ lặp lại theo ngày giờ được sửa đổi.

Khi bạn tắt điện thoại, báo số tay sẽ bị hoãn cho đến khi bạn bật điện thoại lần kế tiếp. Đối với các sự kiện lặp lại, điện thoại chỉ báo sự kiện mới nhất.

Báo thức

Điện thoại này hỗ trợ chức năng báo thức 24 giờ. Các tùy chọn có sẵn gồm:

Tùy chọn **Mô tả**

Báo thức một lần Báo thức một lần chỉ đổ chuông duy nhất một lần. Cài tình trạng báo thức sang **Bật** hoặc **Tắt** bằng cách bấm  **Thay đổi**. Khi đã cài sang **Bật**, bạn phải chọn giờ báo thức và bấm  để xác nhận.

Báo thức định kỳ

Chế độ báo thức định kỳ sẽ báo theo ngày bạn chọn trong tuần. Chẳng hạn, nếu bạn chọn Chủ Nhật và Thứ Hai, đồng hồ báo thức sẽ đổ chuông mỗi Chủ Nhật và Thứ Hai. Bấm  để cài báo thức.

Âm báo thức Chọn một âm báo thức.

Chế độ báo lại Chọn **Bật** hoặc **Tắt**.

Khi đến giờ báo thức đã cài, đồng hồ báo thức sẽ đổ chuông ngay cả khi bạn đã tắt điện thoại. Bấm phím bất kỳ để tắt báo thức và điện thoại sẽ được tắt tự động. Nếu bạn đã tải nhạc chuông riêng và chọn một nhạc chuông trong số đó làm âm báo thức, sau khi bạn cài báo thức và tắt điện thoại, âm báo sẽ được chuyển về các cài đặt gốc mặc định. Điều này không áp dụng nếu nhạc chuông bạn chọn là một trong các nhạc chuông mặc định của điện thoại.

Máy tính

Điện thoại di động của bạn có một máy tính tích hợp. Nhập số từ bàn phím.

Tùy chọn	Mô tả
▲	Cộng
▼	Trừ
►	Nhân
◄	Chia
	Bằng
	Chuyển giữa số âm và số dương.
 <i>Tùy chọn</i>	Chọn một tùy chọn: tính, phần trăm, môđun.
	Thêm dấu thập phân.

Máy ghi âm

Menu này cho phép bạn ghi âm ghi nhớ thoại. Từ menu chính, chọn *Công cụ* > *Máy ghi âm*.

Để bắt đầu ghi âm, bấm  *Tùy chọn* > *Mục mới* hoặc . Trong quá trình ghi âm, thời gian được ghi âm sẽ hiển thị theo thời gian thực. Để dừng ghi âm, bấm  và tập tin ghi âm sẽ được lưu vào *Tài liệu riêng* > *Âm thanh*.

Đồng hồ thế giới

Đồng hồ thế giới cho phép bạn kiểm tra giờ của các thành phố lớn trên thế giới. Bạn có thể bật hoặc tắt hiển thị đồng hồ trong menu phụ *Tình trạng đồng hồ* bằng cách bấm  *Thay đổi* để chuyển giữa *Bật* và *Tắt*.

Cài giờ trong nước

Để cài múi giờ trong nước. Màn hình sẽ hiển thị bản đồ thế giới với ngày giờ hiện hành. Đường kẻ dọc màu cam cho biết múi giờ hiện hành trên bản đồ, và một ô nội dung hiển thị màn hình với chữ ‘GMT’ cùng các thành phố hiện hành.

Di chuyển đường kẻ bằng phím ◀▶ để cập nhật các thông tin khác theo thời gian thực.

Bạn có thể truy nhập các tùy chọn sau:

Chọn

Chọn múi giờ hiện hành theo cài đặt trong nước.

Cài giờ

Mở màn hình soạn giờ và màn hình soạn ngày.

Giờ mùa hè Bật hoặc tắt giờ mùa hè.

D.sách TP Mở màn hình thông tin với danh sách thành phố theo múi giờ được chọn hiện hành.

Cài giờ quốc tế

Để cài múi giờ quốc tế. Thao tác và tùy chọn tương tự như Múi giờ trong nước. Tuy nhiên, tùy chọn **Cài giờ** không có sẵn trong menu.

Đổi giờ trong nước/quốc tế

Bấm  hoặc  **Thay đổi** để chuyển đổi giờ giữa đồng hồ trong nước và quốc tế.

Đồng hồ bấm giờ

Điện thoại của bạn có đồng hồ bấm giờ và đơn vị tối thiểu là 0,1 giây.

Giờ bắt đầu là 00:00.0 ở định dạng “mm:ss.n”, trong đó mm tượng trưng cho phút của đồng hồ, vốn có thể là bất cứ số nào từ 0 đến 59; ss tượng trưng cho giây, một số giữa 0 và 59; n tượng trưng cho 0,x giây, x là bất cứ số nào từ 0 đến 9. Đồng hồ bấm giờ sẽ bắt đầu tính giờ khi bạn bấm  **Bắt đầu** hoặc . Bạn có thể tạm dừng việc tính giờ bằng cách bấm  **Tạm dừng**, để tiếp tục, bấm  **Vào**, để dừng tính giờ, bấm  **Dừng**.

Đếm ngược

Chức năng này gần giống đồng hồ báo thức, ngoại trừ việc bạn sẽ được báo thời gian còn lại và điện thoại sẽ phát âm báo khi kết thúc thời gian đếm ngược. Âm báo tương tự đồng hồ báo thức. Thời gian tối thiểu là 1 phút. Định dạng giờ là **hh:mm:ss** và thời gian nhập tối đa là 23 giờ 59 phút 59 giây.

Nhập giờ từ bàn phím số và bắt đầu đếm ngược bằng cách bấm phím  hoặc  **Tùy chọn > vào**. Để dừng đếm ngược, bấm  **Tạm dừng**, để cài lại, bấm  **Tùy chọn > cài lại** và bạn có thể thoát menu bằng cách bấm  **Trở về**.

Khi hết thời gian cài đặt, âm báo sẽ bắt đầu đổ chuông và kiểu chuông tương tự như báo thức.

Bộ đếm giờ ngược sẽ tự động bật và phát âm báo khi kết thúc thời gian đếm ngược ngay cả khi bạn đã tắt điện thoại.

Bộ ch.đổi tiền tệ

Ứng dụng này cho phép bạn chuyển nhiều loại đơn vị như tỷ giá, diện tích, năng lượng, khối lượng, công suất, áp suất, nhiệt độ và thể tích.

Bạn phải nhập **Kiểu** chuyển đổi, **Tài khoản 1** và **2**, **Đơn vị 1** và **2**. Bấm ▲ hoặc ▼ để chuyển giữa các ô nhập khác nhau.

Tường lửa

Chức năng này cung cấp cho bạn cách thức đơn giản và nhanh chóng để tránh các cuộc gọi và SMS phiền phức. Danh sách đen là danh sách các số điện thoại mà bạn không muốn nhận cuộc gọi hay SMS từ chúng.

Chọn **Công cụ** > **Tường lửa** > **Bật** và chọn giữa các tùy chọn sau:

- SMS
- Cuộc gọi đến
- SMS và cuộc gọi đến
- Tất

Để thêm số điện thoại vào danh sách đen, chọn **Danh sách đen**, bấm ☐ **Thêm** hoặc **OK** để thực hiện các thao tác sau:

Tùy chọn Mô tả

Số mới Mở trình soạn số điện thoại, nhập số mới và lưu lại số vào danh sách đen.

Danh bạ Mở danh sách danh bạ và chọn một số điện thoại để lưu vào danh sách đen.

Bạn có thể bấm ▲/▼ để chọn một số cụ thể trong danh sách đen, sau đó bấm ☐ **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Tùy chọn Mô tả

Thay đổi Mở trình soạn số điện thoại để sửa số được chọn trong danh sách đen.

Xóa Xóa số được chọn trong danh sách đen.

Ứng dụng cuộc sống

Quản lý chiết khấu

Menu này cho phép bạn tính giá chiết khấu của một món hàng. Việc tính giá chiết khấu sẽ khác nhau tùy theo các cài đặt ngôn ngữ.

Khi cài đặt ngôn ngữ hiện hành là tiếng Hoa, cách tính như sau:

\$ gốc * (Mức chiết khấu/10)

Khi cài đặt ngôn ngữ hiện hành là tiếng Anh, cách tính như sau:

\$ gốc * (100 - Mức chiết khấu)/100

Vì cách tính chiết khấu khác nhau tùy theo các cài đặt ngôn ngữ, các ô nhập cũng khác nhau.

Khi ngôn ngữ hiện hành là tiếng Hoa, màn hình sẽ thông báo để bạn nhập giá gốc và mức chiết khấu **n**.

1. Bấm **▲/▼** để chuyển giữa hai ô nhập.

*Độ dài tối đa cho giá gốc là 10 chữ số và cho n là 3 chữ số (kể cả dấu thập phân và số sau dấu thập phân). Bấm giữ **[0.00]** để nhập dấu thập phân.*

2. Bấm **[+/-]** **Tính** hoặc **[=]** để hiển thị kết quả trên màn hình.
3. Bấm **[C]** **Cài lại** để xóa kết quả và tiếp tục với phép tính kế tiếp.
Quá trình tính tương tự như khi ngôn ngữ là tiếng Anh, ngoại trừ độ dài tối đa cho mức chiết khấu **n** là 4 chữ số (đến 2 dấu thập phân).

Danh sách mua sắm

Danh sách mua sắm cung cấp cho bạn cách thức tiện ích để ghi lại các mục cần mua. Bạn có thể xem, thêm, sửa hoặc xóa danh sách mua sắm.

1. Vào menu.
2. Màn hình sẽ hiển thị danh sách các mục bạn đã thêm vào danh sách. Nếu danh sách trống, bạn sẽ được thông báo để tạo danh sách. Bấm **[OK]** để tạo danh sách mua sắm. Bấm **[C]** **OK** để tạo danh sách mua sắm. Bấm **[C]** **Trở về** để thoát.
3. Nếu danh sách mua sắm đã được tạo, bấm **▲/▼** để chọn một danh sách cụ thể.

Danh sách mua sắm sẽ được phân loại theo ngày tạo. Danh sách được tạo gần nhất sẽ hiển thị trên cùng và được thể hiện qua biểu tượng màu xanh lá cây.

Nếu ngày của danh sách mua sắm gần với ngày hệ thống hiện hành (giới hạn 1 ngày), danh sách mua sắm này sẽ được chuyển lên đầu danh sách và được thể hiện qua biểu tượng màu đỏ. Chẳng hạn, nếu hôm nay là ngày 5/10 và ngày của danh sách mua sắm là 6/10 trong khi ngày hệ thống của điện thoại là 5/10, danh sách mua sắm này sẽ được chuyển lên đầu danh sách. Khi danh sách mua sắm đã hết hạn, nó sẽ được thể hiện qua biểu tượng màu xám.

4. Bấm **[C]** **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Tùy chọn	Mô tả
Mới	Tạo danh sách mua sắm mới.
Xem	Xem chi tiết của danh sách mua sắm được chọn.
Sửa đổi	Sửa danh sách mua sắm được chọn để sửa đổi.
Xóa	Xóa danh sách mua sắm được chọn.
Xóa tất cả	Xóa mọi nội dung của danh sách mua sắm.

Tạo danh sách mua sắm

Chọn **Tùy chọn** > **Mới** để vào màn hình tạo danh sách mua sắm. Bạn có thể tạo tối đa 30 danh sách mua sắm.

1. Bấm **▲/▼** để chuyển giữa các ô nhập khác nhau. Bạn có thể nhập các thông tin sau: Tên món hàng, cửa hàng, ngày, đơn giá, số lượng, tình trạng hoàn tất.
2. Khi con trỏ ở các ô nhập ngày, đơn giá, số lượng, hãy nhập giá trị từ bàn phím. Để nhập dấu thập phân cho đơn giá, bấm giữ phím **(#.x)**.
3. Khi con trỏ ở ô tình trạng hoàn tất, bấm **◀/▶** để chọn **Có** hoặc **Không** (mặc định).

Tên lưu trữ có thể dài tối đa 40 ký tự. Đơn giá có thể dài tối đa 10 chữ số.

4. Khi đã hoàn tất, bấm **☐ Lưu** hoặc **☑** để lưu lại danh sách mua sắm.

Lưu ý rằng mọi ô nhập trong danh sách mua sắm đều bắt buộc và bạn không thể để trống.

Bảng so sánh giá

Menu này cho phép bạn nhập nhiều mức giá khác nhau cho cùng một sản phẩm để nhận biết cửa hàng bán sản phẩm với giá rẻ nhất.

1. Vào menu.
2. Màn hình sẽ hiển thị danh sách các mục bạn đã thêm vào danh sách. Nếu danh sách trống, bạn sẽ được thông báo để tạo danh sách. Bấm **☐ OK** để tạo danh sách. Bấm **☐ Trở về** để thoát.
3. Nếu danh sách đã được tạo, bấm **▲/▼** để chọn một sản phẩm.
4. Bấm **☐ Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Tùy chọn Mô tả

- | | |
|-------------------|--|
| Mới | Tạo thông tin sản phẩm mới. |
| Xem | Xem các chi tiết của sản phẩm được chọn. |
| Sửa đổi | Sửa thông tin sản phẩm được chọn để sửa đổi. |
| Xóa | Xóa thông tin sản phẩm được chọn. |
| Xóa tất cả | Xóa mọi thông tin sản phẩm trong danh sách. |

Tạo thông tin sản phẩm

Chọn **Tùy chọn** > **Mới** để vào màn hình thông tin sản phẩm. Bạn có thể tạo tối đa 20 thông tin sản phẩm.

1. Bấm **▲/▼** để chuyển giữa các ô nhập khác nhau. Bạn có thể nhập các thông tin sau: tên

- sản phẩm, cửa hàng, tên của 5 khu mua sắm và mức giá tương ứng.
2. Khi con trở ở các ô nhập mức giá, hãy nhập giá trị từ bàn phím. Để nhập dấu thập phân cho đơn giá, bấm giữ phím .

Tên lưu trữ có thể dài tối đa 40 ký tự. Đơn giá có thể dài tối đa 10 chữ số.

3. Khi đã hoàn tất, bấm  *Lưu* hoặc  để lưu lại thông tin sản phẩm.

Lưu ý rằng mọi ô nhập đều bắt buộc và bạn không thể để trống. Nếu bạn đã thêm dữ liệu cho nhiều hơn một cửa hàng, cửa hàng bán sản phẩm với giá rẻ nhất sẽ được bôi đậm.

Thẻ riêng

Menu này cho phép bạn quản lý thẻ, chẳng hạn thẻ thành viên, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, v.v... Khi quên mang thẻ, bạn có thể sử dụng menu này để kiểm tra thông tin thẻ hoặc chỉ muốn tính tổng số điểm, điểm thưởng, v.v... mà bạn được hưởng.

1. Vào menu.
2. Màn hình sẽ hiển thị danh sách các thẻ mà bạn đã thêm. Nếu danh sách trống, bạn sẽ được thông báo để tạo danh sách. Bấm  *OK* để tạo thông tin thẻ. Bấm  *Trở về* để thoát.

Nếu thông tin thẻ đã được tạo, màn hình sẽ hiển thị danh sách các đơn vị cấp thẻ và loại thẻ sẽ hiển thị bên trái danh sách thẻ.

3. Bấm  để chọn thẻ và bấm  *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau:

Tùy chọn Mô tả

<i>Mới</i>	Tạo thông tin thẻ mới.
<i>Xem</i>	Xem các chi tiết của thẻ được chọn.
<i>Sửa đổi</i>	Sửa thông tin thẻ được chọn để sửa đổi.
<i>Xóa</i>	Xóa thông tin thẻ được chọn.
<i>Xóa tất cả</i>	Xóa mọi thông tin thẻ trong danh sách.

Thông tin thẻ sẽ được liệt kê theo ngày tạo. Thẻ được tạo gần nhất sẽ hiển thị ở đầu danh sách.

Nếu ngày hiệu lực của thẻ tương ứng với ngày hệ thống của điện thoại đã hết hạn, thẻ sẽ được chuyển xuống cuối danh sách và được thể hiện bằng biểu tượng.

Nếu ngày của thông tin thẻ gần với ngày hệ thống hiện hành (giới hạn 30 ngày), thông tin thẻ sẽ được chuyển lên đầu danh sách và được thể hiện bằng biểu tượng. Chẳng hạn, nếu hôm nay là ngày 1/10 và ngày hết hạn của thẻ là 31/10 trong khi ngày hệ thống của điện thoại là 1/10, thẻ này sẽ được chuyển lên đầu danh sách cho đến khi nó hết hạn.

Tạo thông tin thẻ mới

Chọn **Tạo mới** để vào màn hình tạo thông tin thẻ mới. Bạn có thể tạo tối đa 10 thông tin thẻ.

1. Bấm **◀/▶** để chọn loại thẻ; sau khi chọn, bấm **▲/▼** để chuyển giữa các ô nhập khác nhau: đơn vị cấp thẻ, số thẻ, thời hiệu, số điện thoại liên hệ và ghi chú.

Độ dài tối đa của tên là 40 ký tự, số thẻ là 30 chữ số, số điện thoại là 41 chữ số, ghi chú là 60 ký tự.

2. Khi đã hoàn tất, bấm **☐ Lưu** hoặc **☑ OK** để lưu lại thông tin thẻ.

Lưu ý rằng ngoài trừ mục ghi chú và số điện thoại, các ô nhập còn lại đều bắt buộc và bạn không thể để trống.

BMI-Chỉ số chung cơ thể

BMI là phương pháp khuyến dùng để tính trọng lượng quá khổ ở người lớn. Giới hạn của trọng lượng quá khổ và béo phì được xác định bởi BMI, vốn liên quan chặt chẽ đến lượng mỡ trong cơ thể. Bạn có thể tính chỉ số cân nặng của mình bằng chức năng BMI.

BMI được tính bằng cách lấy cân nặng chia cho chiều cao bình phương. Khi tính chỉ số này, cân nặng được tính theo đơn vị kg trong khi chiều cao tính bằng mét. Công thức tính như sau:

$$BMI = [\text{Cân nặng (kg)}] / [(\text{Chiều cao}) \text{ mét} \times (\text{Chiều cao}) \text{ mét}]$$

1. Vào menu.
2. Con trỏ sẽ hiển thị ở ô nhập cân nặng. Dùng bàn phím để nhập cân nặng. Bấm **▲/▼** để chuyển con trỏ giữa ô nhập cân nặng và chiều cao.

Đơn vị tính cân nặng là kilôgam (kg) hoặc pound và đơn vị tính chiều cao là centimét (cm). Tuy nhiên, khi tính chỉ số BMI, chiều cao sẽ được chuyển từ đơn vị cm thành mét.

Phạm vi cân nặng là từ 10 đến 200kg. Phạm vi chiều cao là từ 10 đến 300cm.

3. Sau khi đã nhập chiều cao và cân nặng, bấm **Tính** hoặc để bắt đầu tính. Kết quả sẽ được hiển thị ở phía dưới màn hình. Ngoài việc hiển thị chỉ số BMI, nội dung giải thích kết quả chỉ số BMI cũng sẽ hiển thị theo cách sau:

16 hoặc thấp hơn	<i>Rối loạn sinh lý</i>
16 - 18.5	<i>Quá ốm</i>
18.5 - 24.99	<i>Thân hình chuẩn</i>
25 - 29.99	<i>Quá mập</i>
30 - 39.99	<i>Béo phì</i>
40 hoặc cao hơn	<i>Béo phì có hại</i>

4. Sau khi đã tính xong, bấm **Cài lại** để xóa các ô nhập và kết quả tính để bạn có thể thực hiện phép tính khác.

Mức trao đổi chất cơ bản (BMR)

Mức trao đổi chất cơ bản là lượng calo tối thiểu cần có để duy trì sự sống cho một người đang ngủ hoặc nghỉ ngơi vốn không bị ảnh hưởng bởi các tình trạng stress, đói, hoạt động cơ bắp, nhiệt độ

môi trường và sức khỏe. Mức trao đổi chất cơ bản cho biết tình trạng trao đổi chất của mỗi người và được xem như một nguồn tham khảo để quản lý cân nặng và duy trì sức khỏe.

Công thức tính BMR được cung cấp trong điện thoại di động của bạn là công thức Harris-Benedict, cụ thể như sau:

Nữ: $BMR = 655 + (9,6 \times \text{cân nặng theo kg}) + (1,8 \times \text{chiều cao theo cm}) - (4,7 \times \text{số tuổi})$

Nam: $BMR = 66 + (13,7 \times \text{cân nặng theo kg}) + (5 \times \text{chiều cao theo cm}) - (6,8 \times \text{số tuổi})$

Trong cách tính trên, đơn vị cân nặng là kg và đơn vị chiều cao là cm.

Chẳng hạn, một thanh niên 21 tuổi, cao 168cm, nặng 68kg; Mức trao đổi chất cơ bản (BMR) của người này sẽ là: $66 + (13,7 \times 68) + (5 \times 168) - (6,8 \times 21) = 66 + 932 + 840 - 143 = 1.695$ calo.

1. Vào menu.
2. Con trỏ sẽ hiển thị ở ô chọn giới tính. Bấm để chọn giới tính (Nam/Nữ), bấm để chuyển giữa các ô nhập tuổi, cân nặng, chiều cao và nhập các giá trị từ bàn phím. Tuổi tính theo năm, chiều cao tính theo kg và cân nặng tính theo cm.

Phạm vi cân nặng là từ 10 đến 200kg, phạm vi tuổi là từ 1 đến 200 và phạm vi chiều cao là từ 10 đến 300 cm.

3. Sau khi đã nhập chiều cao và cân nặng, bấm hoặc để bắt đầu tính. Kết quả sẽ được hiển thị ở phía dưới màn hình. Sau khi tính, bấm để xóa các ô nhập và kết quả tính để thực hiện phép tính khác.

11. Danh bạ



Menu này cho phép bạn quản lý tên, địa chỉ, số điện thoại của bạn bè, gia đình và đồng nghiệp. Điện thoại di động của bạn có hai vùng lưu trữ các số liên lạc: danh bạ SIM và danh bạ máy. Điện thoại của bạn có thể lưu đến 500 số liên lạc. Quản lý các số liên lạc trên danh bạ máy cho phép bạn lưu trữ nhiều thông tin (địa chỉ-email, số fax, tên công ty, v.v...) hơn khi dùng danh bạ SIM.

Dung lượng có sẵn cho các mục này trên thẻ SIM có thể khác nhau tùy theo nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp thẻ SIM của bạn. Nếu bạn muốn có thể gọi đến các số liên lạc khi ở ngoài mạng trong nước, hãy nhập mã đầu quốc tế, mã nước và mã vùng. Bấm **Tùy chọn** để chọn vị trí lưu trữ: SIM, máy. Bấm để nhập các chi tiết liên lạc.

Tạo số liên lạc

Để tạo số liên lạc mới trên SIM/máy:

Vào **Số liên lạc mới**

Bấm để vào menu chính từ chế độ chờ và chọn **Danh bạ > Xem danh bạ > <Thêm mới>**.

Nhập các chi tiết số liên lạc

Nhập các thông tin sau cho các số liên lạc trên SIM.

- **Tên**
- **Số**

Nhập các thông tin sau cho các số liên lạc trên danh bạ máy:

- **Di động**
- **Nhà riêng**
- **Cơ quan**
- **Fax**
- **Email**
- **Trang web**
- **Ảnh số liên lạc**
- **Nhạc chuông**
- **Cài đặt nhóm và nhiều nội dung khác.**

Lưu số liên lạc mới

Bấm **Lưu**.

Lưu ý rằng để tạo số liên lạc, bạn phải nhập ít nhất một số.

Hầu hết các mục này không có văn bản, nghĩa là bạn có thể nhập dữ liệu chữ số bằng các chức năng nhập văn bản từ điện thoại di động (để biết thêm thông tin về cách nhập văn bản, xem “Nhập văn bản và số” trang 15).

Tùy chọn Danh bạ

Trong danh bạ, bạn có thể hiển thị các chi tiết của một số liên lạc bằng cách chọn nó và bấm **Tùy chọn** để xem/sửa các chi tiết khác:

Tùy chọn Mô tả

Xem Xem các chi tiết của số liên lạc được chọn.

Gửi tin nhắn Gửi **SMS** hoặc **MMS** đến số liên lạc mong muốn.

Gọi Bạn có thể chọn **Gọi** để gọi đến số liên lạc hoặc **Gọi rảnh tay** để gọi đến số điện thoại của số liên lạc ở chế độ rảnh tay.

Xóa Xóa số liên lạc.

Gửi đến số liên lạc BT. Gửi mục được chọn: **qua SMS**, **qua số liên lạc BT**.

Chép sang SIM Chép mục nhập trên máy sang thẻ SIM.

Chép sang máy Chép mục nhập trên SIM sang máy.

Chuyển sang SIM Tương tự như sao chép nhưng mục nguồn trên máy sẽ bị xóa sau khi sao chép.

Chuyển sang máy Tương tự như sao chép nhưng mục nguồn trên SIM sẽ bị xóa sau khi sao chép.

Chọn nhiều Chọn một số liên lạc mỗi lần hoặc chọn tất cả các số liên lạc.

Vị trí lưu trữ Chọn vị trí để lưu số liên lạc mới: **SIM** hoặc **Bộ nhớ máy**.

Xem nhóm

Chức năng **Xem nhóm** cho phép bạn tổ chức các số liên lạc để có thể kết hợp các hình ảnh và/hoặc nhạc chuông với một nhóm số liên lạc và gửi tin nhắn đến mọi thành viên của nhóm. Bạn có thể tạo đến 10 danh sách nhóm và mỗi danh sách nhóm có thể lưu đến 100 số liên lạc. Từ menu **Danh bạ**, chọn **Xem nhóm** và danh sách nhóm sẽ hiển thị.

Xem

Chọn một nhóm và bấm  **Tùy chọn** > **Xem** để hiển thị các thành viên của nhóm.

Tùy chọn Nhóm

Tùy chọn	Mô tả
Xem	Hiển thị các thành viên của nhóm.
Đổi tên	Đổi tên nhóm.
Gửi tin nhắn	Gửi SMS/MMS đến các thành viên của nhóm.
Cài lại	Phục hồi nhóm về các cài đặt mặc định.

Số đặc biệt

Menu này cho phép bạn lưu lại danh sách các số hữu ích như số riêng, số dịch vụ, số thư thoại và số khẩn cấp.

Tùy chọn	Mô tả
Số riêng	Bạn có thể nhập và lưu số điện thoại riêng của bạn.

Các số dịch vụ

Bạn có thể xem nhưng không thể sửa các số của nhà điều hành mạng.

Số thư thoại Gọi đến số điện thoại của nhà cung cấp dịch vụ thư thoại.

Khẩn cấp Hiển thị số điện thoại khẩn cấp.

Số IP Gọi mã đầu IP của nhà điều hành mạng. (Chỉ Trung Quốc & Hồng Kông)

Gọi nhanh

Chức năng này cho phép bạn cài 4 số ưu tiên hoặc thường gọi nhất. Sau đó bạn có thể gọi nhanh một trong các số này bằng cách chọn biểu tượng hoặc hình ảnh tương ứng trên màn hình, vì vậy không cần truy nhập hoặc duyệt qua danh sách số liên lạc. Bạn có thể sửa danh sách các cuộc gọi nhanh.

Vào menu **Gọi nhanh**

Bấm  để vào menu chính từ chế độ chờ và chọn **Danh bạ** > **Gọi nhanh**.

Vào biểu tượng mong muốn

Bấm các phím chuyển hướng.

Thêm một số liên lạc vào vị trí được chọn và sau đó hiển thị tất cả các số liên lạc hoặc trở về menu chính.

☐ *Thêm*
hoặc
☐ *Trở về*

Chọn một số liên lạc từ danh bạ.

Bấm ▲ hoặc ▼.

Xác nhận số liên lạc đã thêm và thêm hình ảnh hoặc Hủy.

Bấm ☐ *Chọn* hoặc
☐ *Trở về*.

Nâng cao

Menu này cung cấp cho bạn các chức năng nâng cao để có thể xem và sửa các số liên lạc:

Tùy chọn

Mô tả

Chọn d.sách liên lạc

Chuyển giữa *Danh bạ SIM*, *Danh bạ máy* hoặc *Mọi số liên lạc*.

Chép sang SIM

Chép mọi mục nhập trên máy sang thẻ SIM.

Chép sang máy

Chép mọi mục nhập trên SIM sang máy.

Chuyển sang SIM

Chuyển mọi mục nhập trên máy sang thẻ SIM. Thao tác này tương tự như sao chép nhưng các mục nhập trên máy sẽ bị xóa sau khi sao chép.

Chuyển sang máy

Chuyển mọi mục nhập trên SIM sang máy. Thao tác này tương tự như sao chép nhưng các mục nhập trên SIM sẽ bị xóa sau khi sao chép.

Xóa mọi số liên lạc

Xóa mọi số liên lạc.

12. Cấu hình



Điện thoại di động của bạn đã được cài sẵn các chế độ sau:

Cá nhân *Xe hơi* *Máy bay*
(*mặc định*)
Nhà riêng *Hội nghị* *Ngoài trời*
Im lặng

Bạn có thể bật và sửa mọi chế độ, ngoại trừ chế độ *Máy bay* và chế độ *Im lặng*. Bạn chỉ có thể bật và xem 2 chế độ này.

Cấu hình và các thông số liên quan cụ thể như sau:

Cá nhân	<i>Âm lượng chuông</i>	Mức 9
	<i>Nhạc chuông</i>	Mặc định
	<i>Kiểu báo</i>	Chuông
	<i>Âm bàn phím</i>	Bật
	<i>Mức đèn nền</i>	Cao

Xe hơi	<i>Âm lượng chuông</i>	Mức 8
	<i>Nhạc chuông</i>	Mặc định
	<i>Kiểu báo</i>	Chuông
	<i>Âm bàn phím</i>	Tắt
	<i>Mức đèn nền</i>	Tối đa
Máy bay	<i>Âm lượng chuông</i>	Im lặng
	<i>Nhạc chuông</i>	Mặc định
	<i>Kiểu báo</i>	Tắt
	<i>Âm bàn phím</i>	Tắt
	<i>Mức đèn nền</i>	Cao
Nhà riêng	<i>Âm lượng chuông</i>	Mức 4
	<i>Nhạc chuông</i>	Mặc định
	<i>Kiểu báo</i>	Chuông
	<i>Âm bàn phím</i>	Tắt
	<i>Mức đèn nền</i>	Cao

Hội nghị	<i>Âm lượng chuông</i>	Im lặng
	<i>Nhạc chuông</i>	Mặc định
	<i>Kiểu báo</i>	Rung
	<i>Âm bàn phím</i>	Tắt
	<i>Mức đèn nền</i>	Trung bình
Ngoài trời	<i>Âm lượng chuông</i>	Mức 9
	<i>Nhạc chuông</i>	Mặc định
	<i>Kiểu báo</i>	Chuông
	<i>Âm bàn phím</i>	Tắt
	<i>Mức đèn nền</i>	Tối đa
Im lặng	<i>Âm lượng chuông</i>	Im lặng
	<i>Nhạc chuông</i>	Mặc định
	<i>Kiểu báo</i>	Không áp dụng
	<i>Âm bàn phím</i>	Tắt
	<i>Mức đèn nền</i>	Tối đa

Chọn cấu hình

Để chọn một cấu hình khác:

Vào menu **Cấu hình** Bấm  để vào menu chính từ chế độ chờ và chọn **Cấu hình**.

Chọn cấu hình mong muốn. Bấm **▲** hoặc **▼**.

Vào menu **Tùy chọn** Bấm  **Tùy chọn**. Bạn có thể chọn:

- **Bật**: Để bật cấu hình.
- **Tùy chỉnh**: Để sửa cài đặt cấu hình.

Tùy chỉnh cài đặt

Các tùy chọn có sẵn gồm:

Tùy chọn **Mô tả**
Âm lượng chuông Chọn từ 10 mức âm lượng.

Nhạc chuông Chọn nhạc chuông cho **Cuộc gọi**, **Báo thức**, **Lịch**, **Tin nhắn** hoặc **Thông tin pin**.

Kiểu báo Chọn một kiểu báo: *Chỉ chuông*,
Chỉ rung, *Rung rồi chuông* hoặc
Không áp dụng.

*Âm bàn
phím* *Bật* hoặc *Tắt* âm bàn phím.

*Mức đèn
nền* Chọn một mức đèn nền: *Tối đa*,
Cao, *Trung bình*, *Thấp*

13. Kết nối



Bluetooth

Điện thoại của bạn hỗ trợ công nghệ không dây Bluetooth cho phép kết nối với thiết bị Bluetooth tương thích. Để đảm bảo sự hoạt động tương thích giữa các thiết bị Bluetooth khác, hãy kiểm tra với nhà sản xuất về các thiết bị khác. Kết nối Bluetooth có thể bị gián đoạn bởi các vật cản như tường hoặc các thiết bị điện tử khác. Để sử dụng kết nối Bluetooth, thiết bị đích mà bạn muốn thiết lập kết nối phải hỗ trợ chức năng Bluetooth. Hãy liên hệ với nhà sản xuất thiết bị hoặc tham khảo tài liệu kèm theo.

Thiết lập kết nối Bluetooth

Để bật chức năng này, bấm để vào menu chính từ chế độ chờ và sau đó chọn **Kết nối** > **Bluetooth**. Trên màn hình Bluetooth, chọn **Bật**. Tiếp theo, chọn **Tìm kiếm thiết bị**. Khi danh sách thiết bị hiển thị, bấm để chọn thiết bị đích mà bạn muốn thiết lập kết nối.

Nếu bạn định không sử dụng chức năng Bluetooth trong một thời gian, bạn nên tắt nó để tiết kiệm pin.

Menu Bluetooth

Tùy chọn	Mô tả
Bật	Bật hoặc Tắt chức năng Bluetooth.
Tìm kiếm thiết bị	Tìm các thiết bị ngoại vi mà bạn có thể kết nối.
Thiết bị riêng	Hiển thị các thiết bị Bluetooth mà bạn có thể kết nối. Bạn có thể chọn thiết bị mong muốn bằng cách bấm trong danh sách thiết bị. Bạn cũng có thể mở menu Tùy chọn của thiết bị. 3 tùy chọn gồm: Đổi tên , Xóa và Cấu hình .
Cài đặt	Chọn để hiển thị các chức năng khác: • Tên riêng: Sửa tên thiết bị • Hiển thị: Chọn để hiển thị hoặc ẩn thiết bị bằng cách chọn chuyển giữa Bật hoặc Tắt • Cấu hình riêng: Liệt kê các cấu hình hiện có của điện thoại.

Khi dò tìm thiết bị, bạn sẽ nhìn thấy một danh sách gồm mọi thiết bị được phát hiện trong phạm vi kết nối của điện thoại có hỗ trợ Bluetooth. Ngay khi chọn thiết bị và thực hiện kết nối, bạn sẽ được thông báo nhập mật mã để kết nối với thiết bị. Mật mã này được cung cấp bởi nhà sản xuất thiết bị Bluetooth khác. Tham khảo tài liệu kèm theo để biết thêm thông tin. Chức năng mật mã đảm bảo chỉ cho phép các kết nối xác thực với thiết bị của bạn hoặc thiết bị được chọn.

Chức năng USB

Chức năng này cho phép bạn kết nối điện thoại với PC qua USB. Để sử dụng chức năng:

Từ menu chính, chọn **Kết nối** > **Ổ đĩa USB** > **Bật**. Thông báo **Hãy khởi động lại điện thoại để bật chức năng này** sẽ hiển thị để nhắc người dùng lần đầu. Điện thoại di động của bạn sau đó sẽ lần lượt hoạt động như một ổ đĩa USB hoặc thực hiện các kết nối PC với phần mềm Công cụ Điện thoại Di động. Nếu bạn kết nối điện thoại với PC qua ổ đĩa USB, bạn có thể vào thẻ nhớ và kích thước truyền tập tin sẽ không hạn chế cho đến khi bộ nhớ của bạn đầy. Menu này cho phép bạn tải lên và tải về nhạc (định dạng MP3 và Midi), video và hình ảnh qua cáp USB.

Với chức năng này, phần mềm PC hỗ trợ đồng bộ hóa nhanh chóng giữa điện thoại di động và PC cũng như cho phép bạn sao lưu dữ liệu điện thoại di động trên PC và phục hồi dữ liệu lưu trong PC, tải lên và tải về các tập tin, gửi và sửa số liên lạc điện thoại di động.

Khi đã truyền xong, hãy đảm bảo bạn rút thiết bị an toàn bằng cách click 

Thẻ nhớ

Bạn có thể hủy cài đặt hoặc định dạng thẻ nhớ.

Tùy chọn

Mô tả

Hủy cài đặt

Để tháo thẻ nhớ an toàn.

Định dạng

Để xóa mọi dữ liệu đã đăng ký trong điện thoại.

14. Cuộc gọi



Hầu hết các tùy chọn mô tả trong chương này đều phụ thuộc vào nhà điều hành mạng và/hoặc đăng ký thuê bao cũng như cần có mã PIN2 hoặc mã điện thoại. Để biết thêm thông tin về mã PIN, xem “Bảo mật” trang 74.

Danh sách cuộc gọi

Menu này cung cấp cho bạn danh sách các cuộc gọi nhỡ, cuộc gọi đến và cuộc gọi đi. Các cuộc gọi này gồm *Mọi cuộc gọi*, *Các cuộc gọi nhỡ*, *Các cuộc gọi vừa nhận* và *Các cuộc gọi đi*, tất cả được hiển thị theo trình tự thời gian với cuộc gọi gần nhất ở đầu danh sách. Chọn cuộc gọi từ một trong những danh sách và bấm ☐ *Tùy chọn* để truy nhập các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả
----------	-------

<i>Lưu</i>	Lưu lại số nếu số không nằm trong danh sách Danh bạ.
------------	--

<i>Gửi tin nhắn</i>	Gửi tin nhắn đến số được chọn. Bạn có thể gửi bằng <i>SMS</i> hoặc <i>MMS</i> .
---------------------	---

<i>Xóa</i>	Xóa số được chọn ra khỏi danh sách.
------------	-------------------------------------

<i>Gọi</i>	Gọi đến số được chọn.
------------	-----------------------

<i>Thêm vào d.sách đen</i>	Danh sách đen là danh sách các số điện thoại mà bạn không muốn nhận cuộc gọi từ chúng.
----------------------------	--

<i>Sửa số trước khi gọi</i>	Mở danh sách danh bạ và sửa số nếu số đã có trong danh sách danh bạ.
-----------------------------	--

Xóa nhật ký

Menu này cho phép bạn xóa nhật ký cuộc gọi đối với: *Cuộc gọi đi/Cuộc gọi vừa nhận/Cuộc gọi nhỡ/Xóa tất cả*. Bấm ☐ *Chọn* để xác nhận xóa và ☐ *Trở về* để hủy thao tác xóa.

Cài đặt cuộc gọi

Menu này cho phép bạn định cấu hình các cài đặt cuộc gọi:

Tùy chọn	Mô tả
<i>Tự động trả lời</i>	Bật/tắt <i>Tự động trả lời</i> . Khi chức năng này đang bật, cuộc gọi đến sẽ được trả lời tự động sau 10 giây.
<i>Trả lời bằng phím bất kỳ</i>	Bật/tắt <i>Trả lời bằng phím bất kỳ</i> . <i>Khi tùy chọn này đang bật, bạn có thể trả lời cuộc gọi bằng cách bấm bất cứ phím nào trừ phím  và .</i>
<i>Báo phút</i>	Chọn <i>Bật</i> hoặc <i>Tắt</i> . Cài đặt mặc định là mỗi 45 giây ở Trung Quốc và tắt đối với những nước khác.
<i>Dịch vụ gọi</i>	Các tùy chọn có sẵn gồm: <i>Thời gian gọi</i> : Hiển thị thời gian và cước phí của các cuộc gọi: <i>Cuộc gọi gần nhất</i> , <i>Tổng cuộc gọi đến</i> , <i>Tổng cuộc gọi đi</i> và <i>Tổng cuộc gọi</i> . <i>Chờ cuộc gọi</i> : Chọn <i>Bật</i> , <i>Hủy</i> , <i>Tình trạng</i>

Chức năng này tùy thuộc vào mạng/dăng ký thuê bao.

ID riêng: Chọn *Hiển thị ID*, *Giấu ID*, *Cài qua mạng*. Nếu bạn chọn *Giấu ID*, số điện thoại hoặc danh tính của bạn sẽ không hiển thị đối với người nghe.

Chức năng này tùy thuộc vào mạng/dăng ký thuê bao.

ID người gọi: Chọn hiển thị danh tính của người nghe.

Chức năng này tùy thuộc vào mạng/dăng ký thuê bao.

Cài đặt cước: Tùy chọn này chỉ có sẵn khi thông tin cước có trên thẻ SIM của bạn. Bạn có thể xem thông tin của cuộc gọi hiện hành và mọi cuộc gọi gần nhất. Bạn phải nhập mã PIN2 để quản lý loại tiền, mức cước riêng, cước tối đa, tự động hiển thị.

Chuyển cuộc gọi

Cài các tùy chọn chuyển cuộc gọi sau: *Mọi cuộc gọi thoại, Khi ngoài vùng phủ sóng, Khi không trả lời, Khi bận.*

- Khi *Mọi cuộc gọi thoại* đang bật, mọi cuộc gọi đến sẽ tự động được chuyển đến số cài sẵn.
- Khi *Khi ngoài vùng phủ sóng* đang bật, cuộc gọi đến sẽ được chuyển đến số cài sẵn khi người dùng không kết nối mạng.
- Khi *Khi không trả lời* đang bật, cuộc gọi đến sẽ được chuyển nếu người dùng không trả lời cuộc gọi.
- Khi *Khi bận* đang bật, cuộc gọi sẽ được chuyển nếu người dùng đang bận máy hoặc cuộc gọi bị từ chối.
- Bạn cũng có thể kiểm tra *Tình trạng* chuyển cuộc gọi hoặc *Hủy tất cả* các tùy chọn chuyển cuộc gọi.

Chặn cuộc gọi

Menu này cho phép bạn giới hạn việc sử dụng điện thoại đối với các cuộc gọi cụ thể bằng cách ngăn chặn việc nhận hoặc thực hiện các kiểu cuộc gọi khác nhau.

Các kiểu cuộc gọi mà bạn có thể chặn là những loại sau:

- *Mọi cuộc gọi đi*
- *Mọi cuộc gọi quốc tế*
- *Chỉ ở đây & trong nước*
- *Mọi cuộc gọi đến*
- *Cuộc gọi đến khi ở nước ngoài*

Bạn cũng có thể kiểm tra *Tình trạng* chặn cuộc gọi hoặc *Hủy tất cả* các tùy chọn chuyển cuộc gọi.

Tự động gọi lại

Khi tùy chọn này đang bật và cuộc gọi chưa thực hiện được, điện thoại sẽ tự động gọi lại số này.

15. Cài đặt



Bạn có thể cài đặt điện thoại di động để phù hợp nhất với sở thích sử dụng. Bạn có thể thực hiện các cài đặt sau: **Chung**, **Âm thanh**, **Hiển thị** và **Kết nối**.

Truy nhập menu Bấm  để vào menu chính từ chế độ chờ và chọn **Cài đặt**.

Chọn một menu cài đặt Bấm ◀ hoặc ▶.

Truy nhập các tùy chọn menu Bấm ▲ hoặc ▼.

Chung

Menu này cho phép bạn định cấu hình một số cài đặt chung:

Tùy chọn	Mô tả
----------	-------

Bật nắp	Bấm  Thay đổi để chọn Bật hoặc Tắt . Khi chọn Bật , bạn có thể trả lời cuộc gọi đến chỉ bằng cách bật nắp điện thoại.
----------------	--

Ngôn ngữ Cài ngôn ngữ hiển thị cho điện thoại.

Ngày giờ **Giờ hiển thị**: Bấm  **Thay đổi** để chọn **Bật** hoặc **Tắt**. Khi bạn chọn **Bật**, thông tin về thời gian sẽ hiển thị trên màn hình chờ.

Múi giờ: Vào cài đặt trong nước để đổi múi giờ.

Cài giờ: Cài đặt giờ.

Cài ngày: Cài đặt ngày.

Định dạng giờ: Cài định dạng giờ ở 24 giờ hoặc 12 giờ.

Định dạng ngày: Cài định dạng ngày ở **YYYY/MM/DD**, **YYYY.MM.DD**, **DD.MM.YYYY**, **YYYY-MM-DD** hoặc **DD-MM-YYYY**.

Giờ bật nguồn: Cài giờ để điện thoại được bật nguồn. Bấm  để chọn **Bật** hoặc **Tắt**. Khi chọn **Bật**, bạn phải nhập giờ bạn muốn điện thoại được bật.

Giờ tắt nguồn: Tương tự như trên.

Bảo mật

Bảo vệ mã PIN: Chọn **Bật** hoặc **Tắt**. Khi chọn **Bật**, bạn phải nhập mã PIN khi bật điện thoại.

Mã PIN mặc định là 0000.

Đổi mã PIN: Sửa mã PIN.

Đổi mã PIN2: Sửa mã PIN2.

Bảo vệ: Bạn có thể bảo vệ các thông tin quan trọng trong điện thoại bằng cách bật bảo vệ. Bạn cũng có thể đổi mã bảo vệ.

Mã bảo vệ mặc định là 0000.

Phím tắt

Hiển thị danh sách cách chức năng phím tắt. Bạn có thể cài phím tắt mới bằng cách thiết lập kết nối giữa một chức năng nhất định với một phím số hay phím chuyển hướng. Bạn cũng có thể đổi hoặc xóa phím tắt hiện có.

Chỉ các nút từ  đến  mới có thể được gán làm phím tắt. “”, “”, “” và “” đã được cài sẵn làm phím tắt để lần lượt nhập dấu “+”, vào hộp thư thoại, đổi cài đặt ngôn ngữ và bật cấu hình Hội nghị.

Bộ nhớ mặc định

Cài vị trí bộ nhớ mặc định cho camera, máy quay phim và máy ghi âm: **Bộ nhớ máy** hoặc **Thẻ nhớ**.

Tình trạng bộ nhớ

Bạn có thể kiểm tra tình trạng bộ nhớ của **Danh bạ**, **Tin nhắn** và **Tài liệu riêng**.

Cài đặt mặc định

Phục hồi cài đặt điện thoại về các giá trị mặc định.

Hiển thị

Bạn có thể định cấu hình cho điện thoại với các cài đặt hiển thị khác nhau:

Tùy chọn	Mô tả
----------	-------

<i>Hình nền</i>	<i>Bật</i> hoặc <i>Tắt</i> hiển thị hình nền.
-----------------	---

<i>Chủ đề</i>	Chọn một chủ đề cho điện thoại.
---------------	---------------------------------

<i>Mức đèn nền</i>	Chọn từ 4 mức đèn nền. Bạn có thể chọn mức đèn nền bằng cách bấm phím ▲ hoặc ▼. Bấm  để xác nhận.
--------------------	--

<i>Thời lượng đèn nền</i>	Chọn thời lượng đèn nền từ <i>60 giây</i> , <i>30 giây</i> và <i>15 giây</i> .
---------------------------	--

<i>Lời chào</i>	<i>Bật</i> hoặc <i>Tắt</i> lời chào. Khi chọn <i>Bật</i> , bạn có thể sửa lời chào hiển thị khi điện thoại đang bật.
-----------------	--

Độ dài tối đa của lời chào là 20 từ tiếng Hoa hoặc 50 ký tự tiếng Anh.

Âm thanh

Bạn có thể cài điện thoại để hoạt động ở các cấu hình âm thanh khác nhau. Để biết chi tiết, xem “Cấu hình” trang 65.

Tùy chọn	Mô tả
----------	-------

<i>Kiểu báo</i>	Bạn có thể chọn <i>Chỉ chuông</i> , <i>Chỉ rung</i> , <i>Rung rồi chuông</i> hoặc <i>Không áp dụng</i> .
-----------------	--

<i>Nhạc chuông</i>	Chọn nhạc chuông cho <i>Cuộc gọi</i> , <i>Báo thức</i> , <i>Lịch</i> , <i>Tin nhắn</i> và <i>Thông tin pin</i> .
--------------------	--

<i>Âm lượng chuông</i>	Chọn từ 10 mức âm lượng.
------------------------	--------------------------

<i>Âm bàn phím</i>	<i>Bật</i> hoặc <i>Tắt</i> âm bàn phím.
--------------------	---

<i>Âm bấm máy</i>	Chọn một trong các âm bấm máy.
-------------------	--------------------------------

<i>Pin yếu</i>	<i>Bật</i> hoặc <i>Tắt</i> cảnh báo.
----------------	--------------------------------------

Nếu bạn đã tải nhạc chuông riêng và chọn một nhạc chuông trong số đó làm âm báo thức, sau khi bạn cài báo thức và tắt điện thoại, âm báo sẽ được chuyển về các cài đặt gốc mặc định. Điều này không áp dụng nếu nhạc chuông bạn chọn là một trong các nhạc chuông mặc định của điện thoại.

Kết nối

Cài đặt cuộc gọi

Để biết thêm thông tin, xem “Cài đặt cuộc gọi” trang 71.

Cài đặt tin nhắn

Để biết thêm thông tin, xem “Cài đặt tin nhắn” trang 43.

Cài đặt mạng

Tên mạng sẽ hiển thị trên màn hình chờ. Nếu điện thoại không thể nhận dạng tên mạng, nó sẽ hiển thị mã nước và mã mạng của mạng không xác định.

Chọn mạng

Mạng sẽ khác nhau tùy vào chế độ tìm mà bạn chọn. Nếu bạn chọn **Tự động**, mạng sẽ được tìm tự động. Nếu bạn chọn **Thủ công**, quá trình tìm sẽ chỉ bắt đầu khi bạn xác nhận bắt đầu tìm kiếm.

Chế độ tìm

Bạn có thể chọn **Tự động** hoặc **Thủ công**.

Mạng ưu tiên

Danh sách mạng ưu tiên được lưu trên SIM. Nó xác định thứ tự ưu tiên mà theo đó điện thoại sẽ đăng ký vào mạng có sẵn trong quá trình đăng ký tự động.

1. Ở chế độ chờ, bấm  để vào menu chính.
2. Chọn **Cài đặt** > **Kết nối** > **Cài đặt mạng** > **Mạng ưu tiên** và bấm .
3. Bấm  hoặc  **Chọn** để vào danh sách mạng ưu tiên. Mạng ưu tiên nhất sẽ nằm ở đầu danh sách.
4. Bấm  để chọn mạng nhất định và bấm  hoặc  **Chọn**.
5. Bạn sẽ nhìn thấy các tùy chọn để **Chèn**, **Thêm vào cuối** hoặc **Xóa** mạng đã chọn.

Kết nối GPRS

Tùy chọn này cho phép bạn cài chế độ kết nối GPRS trong phiên kết nối PDP. Bạn có thể chọn một trong các mục sau:

- Luôn kết nối
- Kết nối

Trình duyệt

Trong tùy chọn này, bạn có thể cài các thông số khác nhau liên quan đến trình duyệt, kể cả thông số WAP và tin quảng bá.

Tin quảng bá

Chọn Chấp nhận hoặc Từ chối.

Cấu hình WAP

Bạn có thể cài đặt đến 5 nhóm cấu hình WAP. Bạn có thể bật và sử dụng một trong các cấu hình này. Đồng thời, bạn cũng có thể sửa hoặc kết nối trực tiếp với địa chỉ.

Bấm **Tùy chọn** > **Sửa đổi** để truy nhập các cài đặt sau:

- **Tên cấu hình**: Tên để nhận diện máy chủ.
- **Địa chỉ IP**: Địa chỉ số của máy chủ theo định dạng nnn.nnn.nnn.nnn.
- **Cổng**: Số cổng nối trên máy chủ. Số cổng thường là 9201.
- **Trang chủ**: URL của máy chủ tin nhắn.

- **Giờ hoãn**: Thời gian mà điện thoại của bạn kết nối với WAP.
- **Kết nối**: Chọn kết nối **WSP** hoặc **HTTP**.
- **Đường truyền**: Chọn **CSD** hoặc **GPRS**.
- **Cấu hình CSD**: Chọn một trong các cấu hình **CSD**.
- **Cấu hình GPRS**: Chọn một trong các cấu hình **GPRS**.

Kết nối

- **Cấu hình CSD**
- **Cấu hình GPRS**
- **Thông tin GPRS**

Ký hiệu & biểu tượng

Ở chế độ chờ, nhiều ký hiệu và biểu tượng có thể hiển thị đồng thời trên màn hình ngoài hoặc màn hình chính. Biểu tượng tình trạng, pin và mạng sẽ luôn hiển thị. Các biểu tượng còn lại sẽ hiển thị khi chức năng có sẵn và không hiển thị nếu chức năng không có sẵn.

Nếu biểu tượng mạng không hiển thị, điều này có nghĩa mạng hiện không có sẵn. Bạn có thể đang ở trong khu vực sóng yếu; di chuyển đến vị trí khác có thể giúp điện thoại bắt sóng tốt hơn.



Mạng - Biểu tượng mạng gồm 2 phần. Phần bên trái cho biết điện thoại đã được đăng ký mạng hay chưa, và phần bên phải cho biết cường độ tín hiệu qua 5 mức (từ không có tín hiệu đến tín hiệu mạnh nhất).



Pin - Cho biết mức pin với 5 thanh chỉ báo mức pin. Khi sạc pin, biểu tượng cuộn lên xuống sẽ hiển thị.



Chuyển vùng quốc tế - Hiển thị khi điện thoại của bạn đã đăng ký một mạng khác ngoài mạng trong nước.



Kết nối hoặc không kết nối GPRS - Có 2 tình trạng GPRS loại trừ nhau: Mạng GPRS có sẵn nhưng không sử dụng; hoặc mạng GPRS có sẵn và hiện đang sử dụng. Biểu tượng này sẽ chỉ hiển thị khi bạn đã kết nối mạng GPRS.



SMS - Cho biết bạn có ít nhất một tin nhắn chưa đọc. Biểu tượng đầu tiên cho biết bộ nhớ đã đầy trong khi biểu tượng thứ hai cho biết có tin nhắn SMS chưa đọc trong khi bộ nhớ đầy.



Thư thoại - Cho biết bạn có thư thoại chưa nghe.



Đồng hồ báo thức - Cho biết đồng hồ báo thức đang bật.



Báo rung - Điện thoại sẽ báo rung khi có cuộc gọi đến hoặc khi đồng hồ báo thức đổ chuông.



Chuyển cuộc gọi - Cho biết chức năng chuyển cuộc gọi đang bật.



Im lặng - Cho biết chế độ im lặng đang bật.



Tự động trả lời - Cho biết Tự động trả lời đang bật.



Thẻ nhớ - Cho biết thẻ nhớ hiện đang sử dụng.



Bluetooth - Chức năng này đang bật.



Camera đa năng - Cho biết camera đa năng đang bật.



Camera ban đêm - Cho biết camera ban đêm đang bật.



Camera hẹn giờ - Cho biết camera hẹn giờ đang bật.



Chụp - Cho biết đã sẵn sàng chụp ảnh



Zoom camera - Cho biết chức năng zoom của camera đang bật.



Bắt đầu quay - Cho biết đã sẵn sàng để bắt đầu quay video.



Dừng ghi âm - Cho biết đã sẵn sàng để ngừng quay video.



MMS video bật - Cho biết chức năng quay video theo kích thước MMS đang bật.



MMS video tắt - Cho biết chức năng quay video theo kích thước MMS đang tắt.



Báo thức - Cho biết báo thức đang bật.



Đếm ngược - Cho biết chức năng đếm ngược đang bật.



Sự kiện - Cho biết sự kiện đang bật.



Chuyển cuộc gọi - Cho biết chức năng chuyển cuộc gọi đang bật.



Cuộc gọi nhờ - Cho biết bạn có cuộc gọi nhờ.



MMS - Cho biết bạn có tin nhắn MMS.



Nhiều MMS - Cho biết bạn có nhiều tin nhắn MMS.



Nhiều SMS - Cho biết bạn có nhiều tin nhắn SMS.



SMS - Cho biết bạn có tin nhắn SMS.



Đang gọi - Cho biết điện thoại đang thực hiện cuộc gọi.



Cuộc gọi đến - Cho biết bạn có cuộc gọi đến.



Nhạc - Cho biết chức năng nghe nhạc đang bật.



Cuộc gọi đi - Cho biết điện thoại đang thực hiện cuộc gọi đi.



Cuộc gọi IP - Cho biết điện thoại đang thực hiện cuộc gọi IP.



Từ chối cuộc gọi - Cho biết bạn có cuộc gọi bị từ chối.



Cuộc gọi tắt âm - Cho biết cuộc gọi đã bị tắt âm.



USB - Cho biết USB hiện đang sử dụng.

Cẩn trọng

Sóng vô tuyến



Điện thoại di động của bạn là một **thiết bị thu phát sóng vô tuyến công suất thấp**. Khi hoạt động, nó sẽ phát và thu các tín hiệu sóng vô tuyến. Các tín hiệu sóng vô tuyến này truyền tín hiệu thoại hoặc dữ liệu của bạn đến một trạm chính được kết nối với mạng điện thoại. Mạng này sẽ kiểm soát công suất truyền tín hiệu của điện thoại.

- Điện thoại phát/thu sóng vô tuyến ở tần số GSM (900 / 1800 / 1900MHz).
- Mạng GSM sẽ kiểm soát công suất truyền tín hiệu (từ 0,01 đến 2W).
- Điện thoại của bạn tuân thủ mọi tiêu chuẩn an toàn liên quan.
- Ký hiệu CE trên điện thoại cho thấy sự tuân thủ các hướng dẫn tương thích điện từ (Ref. 89/336/EEC) và điện áp thấp (Ref. 73/23/EEC) của Châu Âu.

Bạn phải chịu trách nhiệm về điện thoại di động của mình. Để tránh gây thiệt hại cho chính mình, cho người khác hoặc cho bản thân điện thoại, hãy đọc kỹ và thực hiện đúng mọi hướng dẫn an toàn, đồng thời bạn nên lưu ý người khác về các thông

tin này khi cho họ mượn máy. Ngoài ra, để tránh điện thoại bị sử dụng ngoài ý muốn:



Cất giữ điện thoại ở nơi an toàn và để xa tầm tay trẻ em.

Tránh ghi mã PIN ra giấy. Thay vào đó hãy cố nhớ mã.

Tắt máy và tháo pin nếu bạn định không dùng điện thoại trong một thời gian dài.

Đổi mã PIN sau khi mua điện thoại và kích hoạt các tùy chọn giới hạn cuộc gọi.



Thiết kế điện thoại của bạn tuân thủ mọi luật pháp và quy định hiện hành. Tuy nhiên, điện thoại có thể gây nhiễu sóng các thiết bị điện tử khác. Do đó, bạn nên tuân thủ mọi **khuyến cáo và quy định của địa phương** khi dùng điện thoại tại nhà hoặc khi đi xa. **Các quy định về sử dụng điện thoại di động trên xe hơi và máy bay đặc biệt nghiêm ngặt.**

Dự luận đã từng tập trung chú ý vào các nguy cơ tiềm ẩn đối với sức khỏe của người dùng điện thoại di động. Các nghiên cứu hiện nay về công nghệ sóng vô tuyến, bao gồm cả công nghệ GSM, đã được xem xét lại, và các tiêu chuẩn an toàn đã được xây dựng nhằm giúp người dùng tránh bị phơi nhiễm năng lượng sóng vô tuyến. Điện thoại di động của bạn **tuân thủ mọi tiêu chuẩn an toàn**

hiện hành và Hướng dẫn Thiết bị đầu cuối 1999/5/EC dùng trong lĩnh vực Viễn thông và Thiết bị vô tuyến.

Luôn tắt điện thoại của bạn...

Thiết bị điện tử không chống nhiễu tốt hoặc **quá nhạy cảm** có thể bị tác động bởi năng lượng sóng vô tuyến. Sự nhiễu sóng này có thể dẫn đến các tai nạn.



Trước khi lên **máy bay** và/hoặc khi xếp điện thoại vào trong hành lý của bạn: việc sử dụng điện thoại di động trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho hoạt động của máy bay, làm nhiễu mạng điện thoại di động và có thể bị xem là phạm pháp.



Trong **bệnh viện**, phòng khám, các trung tâm y tế hay bất kỳ nơi nào khác ở gần phạm vi các **thiết bị y tế**.



Ở những nơi có nguy cơ **cháy nổ** (chẳng hạn các trạm xăng và những nơi có các nhiều hạt bụi như bột kim loại).

Trong xe đang chở chất dễ cháy (kể cả lúc xe đang dừng đỗ) hoặc xe sử dụng khí hóa lỏng (LPG), trước tiên bạn nên kiểm tra xem xe có tuân thủ các quy định an toàn hiện hành hay không.

Ở những nơi bạn được yêu cầu tắt các thiết bị sử dụng sóng vô tuyến, chẳng hạn như hầm mỏ hoặc những nơi đang tiến hành các hoạt động phá nổ.



Liên hệ với nhà sản xuất xe để đảm bảo **thiết bị điện tử** sử dụng trên xe không bị ảnh hưởng bởi năng lượng sóng vô tuyến.

Máy trợ tim

Nếu bạn sử dụng **máy trợ tim**:

- Luôn giữ điện thoại cách xa máy trợ tim hơn 15 cm khi điện thoại đang bật để tránh nguy cơ bị nhiễu sóng.
- Không mang điện thoại trong túi áo trước ngực.
- Nghe điện thoại bằng tai đối diện với máy trợ tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.
- Tắt điện thoại nếu bạn nghi ngờ có nhiễu sóng.

Máy trợ thính

Nếu bạn sử dụng **máy trợ thính**, hãy liên hệ với bác sĩ và nhà sản xuất để biết máy trợ thính của bạn có dễ bị nhiễu sóng điện thoại hay không.

Cải thiện hiệu quả

Để **nâng cao hiệu quả sử dụng điện thoại**, hãy giảm độ bức xạ năng lượng sóng vô tuyến, **giảm**

mức tiêu thụ pin và đảm bảo điện thoại hoạt động an toàn theo các hướng dẫn sau:



Để điện thoại hoạt động ở mức tối ưu và đem lại sự hài lòng cho bạn, bạn nên dùng máy ở những vị trí hoạt động thông thường (khi không dùng ở chế độ rảnh tay hoặc với phụ kiện rảnh tay).

- Không đặt điện thoại ở nơi có nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp.
- Bảo quản máy cẩn thận. Bất kỳ việc sử dụng sai mục đích nào cũng sẽ làm mất hiệu lực chế độ Bảo hành Toàn cầu của điện thoại.
- Không nhúng điện thoại vào bất kỳ chất lỏng nào; nếu điện thoại bị ẩm ướt, hãy tắt máy, tháo pin và để khô trong 24 giờ trước khi sử dụng lại.
- Khi lau điện thoại, bạn hãy dùng khăn mềm.
- Điện thoại tiêu thụ cùng mức năng lượng pin đối với các thao tác gọi và nhận cuộc gọi. Tuy nhiên, điện thoại sẽ dùng ít năng lượng hơn ở chế độ chờ khi được giữ yên một chỗ. Trường hợp điện thoại ở chế độ chờ khi bạn đang di chuyển, điện thoại sẽ tiêu thụ năng lượng để truyền đi các thông tin định vị mới về cho hệ thống mạng. Cài thời lượng đèn nền ngắn hơn và tránh các thao tác duyệt menu không cần thiết cũng sẽ giúp tiết kiệm pin để tăng thời gian thoại và thời gian chờ của máy.

Thông tin pin

- Điện thoại của bạn sử dụng nguồn điện từ pin sạc.
- Chỉ nên dùng bộ sạc được chỉ định.
- Không đốt pin.
- Không thay đổi hình dạng hoặc mở pin.
- Không để các vật kim loại (ví dụ chìa khóa trong túi bạn) làm chập mạch các điện cực của pin.
- Tránh đặt điện thoại trong môi trường có nhiệt độ quá cao ($>60^{\circ}\text{C}$ hoặc 140°F), ẩm ướt hoặc có chất ăn mòn.



Bạn chỉ nên dùng pin và phụ kiện chính hãng của Philips vì việc sử dụng bất kỳ phụ kiện nào khác cũng có thể làm hỏng điện thoại và vô hiệu hóa mọi chính sách bảo hành mà Philips dành cho điện thoại của bạn. Sử dụng loại pin không đúng còn có thể gây nổ.

Đảm bảo các phụ kiện bị hỏng được thay thế ngay bởi chuyên viên kỹ thuật và đảm bảo chúng được thay thế bằng các phụ kiện Philips chính hãng.

Điện thoại và xe hơi của bạn



Các nghiên cứu cho thấy sử dụng điện thoại khi đang lái xe sẽ làm giảm sự tập trung của bạn, vốn có thể rất nguy hiểm. Tuân thủ các hướng dẫn sau:

- Luôn tập trung lái xe. Dừng đỗ xe vào lề trước khi sử dụng điện thoại.
- Tuân thủ các quy định địa phương tại các quốc gia nơi bạn lái xe và sử dụng điện thoại GSM.
- Nếu bạn muốn dùng điện thoại trong xe hơi, hãy lắp bộ tai nghe rảnh tay chuyên dụng cho xe hơi.
- Đảm bảo điện thoại và các phụ kiện trên xe hơi không cản trở hoạt động của túi khí hoặc các thiết bị an toàn khác trên xe.

Việc sử dụng hệ thống báo động để dùng đèn hoặc còi xe làm âm báo cuộc gọi đến cũng bị cấm trên các tuyến đường công cộng ở một số quốc gia. Kiểm tra các quy định của địa phương.

Quy tắc 60950 tiếng Anh

Trong điều kiện thời tiết nóng hoặc sau khi tiếp xúc quá lâu với ánh nắng (chẳng hạn qua cửa sổ hoặc kính chắn gió), nhiệt độ của vỏ điện thoại có thể tăng lên, đặc biệt là đối với vỏ kim loại. Trong trường hợp này, bạn nên cẩn thận khi cầm điện

thoại cũng như tránh sử dụng điện thoại khi nhiệt độ môi trường trên 40° C hoặc dưới 5° C.

Bảo vệ môi trường



Nhớ tuân thủ các quy định của địa phương về việc vứt bỏ các vật liệu trong hộp điện thoại, pin bị chai không thể sử dụng và điện thoại cũ cũng như khuyến khích việc tái xử lý chúng.

Philips đã đánh dấu các biểu tượng chuẩn trên pin và hộp điện thoại để khuyến khích việc tái chế và vứt bỏ phù hợp các phế phẩm cuối vòng đời của bạn.



Không nên vứt pin cùng với rác thải tổng hợp gia đình.



Các vật liệu được dán nhãn trong hộp là vật liệu có thể tái chế.



Đóng góp tài chính đã được thực hiện cho hệ thống tái chế và phục hồi sản phẩm giữa các quốc gia.



Nhựa là vật liệu có thể tái chế (còn được xem là loại nhựa).

Biểu tượng WEEE trong DFU (Hướng dẫn sử dụng): “Thông tin cho người sử dụng”

Vứt bỏ sản phẩm cũ

Điện thoại của bạn được thiết kế và chế tạo với các vật liệu và thành phần cao cấp, vốn có thể được tái chế và tái sử dụng.



Khi một sản phẩm kèm biểu tượng thùng rác có bánh xe bị gạch chéo, điều này có nghĩa là sản phẩm đó tuân thủ Hướng dẫn Châu Âu 2002/96/EC

Hãy tìm hiểu về hệ thống thu gom các sản phẩm điện và điện tử riêng của địa phương.

Hãy tuân thủ các quy định của địa phương và không vứt bỏ các sản phẩm cũ như với các chất thải thông thường của gia đình. Việc vứt bỏ đúng cách các sản phẩm cũ sẽ giúp tránh được các hậu quả tiêu cực tiềm ẩn cho môi trường và sức khỏe con người.

Khắc phục sự cố

Điện thoại không bật lên

Tháo/lắp lại pin. Sau đó sạc điện thoại cho đến khi biểu tượng pin ngừng di chuyển. Rút điện thoại ra khỏi bộ sạc và thử bật máy.

Điện thoại không trở về màn hình chờ

Bấm giữ phím kết thúc hoặc tắt điện thoại, kiểm tra xem thẻ SIM và pin đã được lắp chính xác hay chưa rồi bật lại điện thoại.

Biểu tượng mạng không hiển thị

Mất kết nối mạng. Bạn đang ở trong khu vực bị chặn sóng radio (trong đường hầm hoặc giữa các tòa nhà cao tầng) hoặc ở ngoài vùng phủ sóng của mạng. Thử di chuyển đến một vị trí khác, cố gắng kết nối lại vào mạng (đặc biệt khi ở nước ngoài), kiểm tra xem ăngten có ở đúng vị trí hay không nếu điện thoại của bạn có ăngten ngoài, hoặc liên hệ với nhà khai thác mạng của bạn để được hỗ trợ/biết thêm thông tin.

Màn hình không phản ứng (hoặc hiển thị chậm) khi bạn bấm phím

Màn hình phản ứng chậm hơn khi điện thoại ở nhiệt độ quá thấp. Điều này hoàn toàn bình thường và không ảnh hưởng đến hoạt động của điện thoại.

Mang điện thoại đến chỗ ấm hơn và thử lại. Đối với các trường hợp khác, vui lòng liên hệ nhà cung cấp điện thoại.

Pin dường như quá nóng

Bạn có thể đang dùng bộ sạc không tương thích với điện thoại. Đảm bảo bạn luôn dùng phụ kiện chính hãng Philips được bán kèm điện thoại.

Điện thoại không hiển thị số gọi đến

Chức năng này tùy thuộc vào mạng và đăng ký thuê bao của bạn. Nếu mạng không gửi số của người gọi đến, điện thoại sẽ hiển thị **Gọi 1** hoặc **Giấu số**. Liên hệ với nhà khai thác mạng để biết thông tin chi tiết về vấn đề này.

Không thể gửi tin nhắn

Một số mạng không cho phép trao đổi tin nhắn với các mạng khác. Trước tiên kiểm tra xem bạn đã nhập số trung tâm SMS hay chưa hoặc liên hệ với nhà khai thác mạng để biết thông tin chi tiết về vấn đề này.

Không thể nhận về và/hoặc lưu các ảnh

Điện thoại có thể không cho phép việc lưu ảnh nếu chúng có kích thước quá lớn, tên tập tin quá dài, hoặc dạng ảnh không phù hợp.

Bạn nghĩ mình không nhận được một số cuộc gọi

Kiểm tra các tùy chọn chuyển cuộc gọi.

Màn hình sẽ hiển thị LẮP SIM

Kiểm tra xem thẻ SIM đã được lắp đúng vị trí hay chưa. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, thẻ SIM của bạn có thể đã bị hỏng. Liên hệ với nhà khai thác mạng.

Khi bạn cố sử dụng một chức năng trong menu này, điện thoại sẽ hiển thị KHÔNG CHO PHÉP

Một số chức năng tùy thuộc vào mạng. Do đó, chúng chỉ có hiệu lực nếu mạng hoặc đăng ký thuê bao của bạn có hỗ trợ. Liên hệ với nhà khai thác mạng để biết thông tin chi tiết về vấn đề này.

Điện thoại không thể sạc pin

Khi pin điện thoại đã hết hoàn toàn, thời gian khởi động trước khi sạc có thể kéo dài nhiều phút (đôi khi mất khoảng 10 phút) trước khi biểu tượng sạc pin xuất hiện lại trên màn hình.

Điện thoại của bạn không nhận dạng thẻ nhớ

Điện thoại của bạn chỉ hỗ trợ các thẻ nhớ được định dạng theo “FAT16”. Bạn có thể định dạng lại thẻ nhớ theo định dạng “FAT16” qua máy tính. Hãy kết nối điện thoại với máy tính của bạn qua chức năng USB (xem chương 13, “Kết nối” để biết thêm chi tiết) và dùng chức năng “định dạng FAT16” trên máy tính.

Phụ kiện Philips chính hãng

Một số phụ kiện, như pin và bộ sạc chuẩn, được bán kèm theo hộp điện thoại như các phụ kiện chuẩn. Bạn cũng có thể được cung cấp hoặc mua riêng các phụ kiện bổ sung. Do đó, phụ kiện trong bộ có thể khác nhau.

Để tối đa hóa hiệu suất của điện thoại Philips và tránh mất quyền được bảo hành, hãy luôn mua phụ kiện Philips chính hãng được thiết kế để sử dụng riêng cho điện thoại của bạn. Philips Consumer Electronics sẽ không chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại do việc sử dụng phụ kiện không chính hãng.

Bộ sạc

Sạc pin với mọi ổ cắm AC. Nhỏ gọn để bỏ vừa trong cặp/túi xách.

Bộ phụ kiện kết nối dữ liệu

Giúp bạn dễ dàng kết nối dữ liệu với điện thoại di động Philips. Cáp USB giúp truyền dữ liệu tốc độ cao giữa điện thoại và máy tính.. Phần mềm cung cấp kèm theo phụ kiện cho phép bạn tải hình ảnh và giai điệu cũng như đồng bộ hóa danh bạ và các cuộc hẹn.

Tai nghe âm thanh nổi

Nút trả lời tích hợp giúp bạn dễ dàng trả lời cuộc gọi. Chỉ cần trả lời cuộc gọi đến bằng cách bấm nút này hoặc bấm giữ nút để từ chối cuộc gọi đến.

Công bố Thương hiệu



JAVA là nhãn hiệu của
Sun Microsystems, Inc.



Tegic Euro. Pat.
App. 0842463

T9® là nhãn hiệu của Tegic
Communications Inc.



Bluetooth™ là thương hiệu
được sở hữu bởi công ty
telefonaktiebolaget L M
Ericsson, Thụy Điển và
được cấp phép cho Philips.

Thông tin về tỷ lệ hấp thụ riêng

Tiêu chuẩn quốc tế

DIỆN THOẠI DI ĐỘNG NÀY ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ PHƠI NHIỄM SÓNG VÔ TUYẾN

Điện thoại di động của bạn là thiết bị phát và thu sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất để không vượt quá các giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) theo các tiêu chuẩn quốc tế. Các tiêu chuẩn này được thiết lập bởi Ủy ban Quốc tế về Bảo vệ Phóng xạ Không Ion (ICNIRP) và Viện Kỹ sư Điện & Điện tử (IEEE) dự báo mức độ an toàn quan trọng nhằm đảm bảo an toàn cho mọi người bất kể tuổi tác và sức khỏe.

Tiêu chuẩn phơi nhiễm cho điện thoại di động sử dụng đơn vị đo gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng (SAR). Giới hạn SAR đề nghị bởi ICNIRP cho điện thoại di động mà mọi người thường sử dụng là **2.0W/kg cho trung bình hơn 10g mô đầu** và **1.6W/kg cho trung bình hơn 1g mô đầu** theo đề nghị của Tiêu chuẩn IEEE 1528.

Các cuộc thử nghiệm SAR đã được tiến hành bằng cách áp dụng các vị trí hoạt động đề nghị và cho điện thoại phát sóng ở mức năng lượng được xem là cao nhất trên mọi băng tần thử nghiệm. Dù SAR được xác định ở mức năng lượng được xem là cao nhất, mức SAR thực tế của điện thoại khi hoạt động thường thấp hơn giá trị SAR tối đa. Điều này là do điện thoại được thiết kế để hoạt động ở nhiều mức năng lượng khác nhau nhằm chỉ sử dụng nguồn năng lượng cần thiết để kết nối mạng. Nói chung, bạn càng ở gần anten trạm chính, nguồn năng lượng điện thoại cần sử dụng càng ít.

Trong khi vẫn có sự khác biệt giữa mức SAR của các điện thoại khác nhau và ở nhiều vị trí khác nhau, chúng đều đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ phơi nhiễm sóng vô tuyến.

Giá trị SAR tối đa cho mẫu điện thoại Philips CT9A9R này khi thử nghiệm tuân thủ tiêu chuẩn là 0,161W/kg đối với tiêu chuẩn của ICNIRP và 0,223W/kg đối với tiêu chuẩn IEEE 1528.

Nhằm hạn chế bị phơi nhiễm sóng vô tuyến, bạn nên giảm thời lượng cuộc gọi hoặc sử dụng tai nghe. Các biện pháp này nhằm giúp bạn giữ đầu và cơ thể cách xa điện thoại.

Mỹ

Điện thoại còn được thiết kế và sản xuất để không vượt quá các giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) quy định bởi Ủy ban Truyền thông Liên bang (FCC - Mỹ). Giới hạn SAR được đề nghị bởi FCC cho điện thoại di động được mọi người sử dụng là 1.6W/kg ở mức trung bình cho 1g mô. Giá trị SAR tối đa của FCC cho mẫu điện thoại Philips CT9A9R này khi được thí nghiệm tuân thủ với các yêu cầu của FCC là 0,284W/kg.

Chế độ bảo hành có thời hạn

1. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này bao gồm những gì?

Philips cam đoan với chính người mua sản phẩm bán lẻ của chính hãng (“Khách hàng” hoặc “Bạn”) rằng sản phẩm điện thoại di động Philips này và các phụ kiện do cung cấp chính hãng Philips cung cấp kèm theo gói sản phẩm (“Sản phẩm”) hoàn toàn không có các khiếm khuyết nào, về mặt vật liệu cũng như về vấn đề thiết kế và lắp ráp, khi được sử dụng trong điều kiện bình thường theo các hướng dẫn vận hành và tuân thủ các quy định và điều khoản sau đây. Chế độ bảo hành có thời hạn này chỉ được áp dụng đối với Khách hàng ở các quốc gia nơi họ mua và sử dụng Sản phẩm. Chế độ bảo hành có thời hạn này chỉ có hiệu tại quốc gia có đại lý ủy quyền của Philips.

2. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này có Hiệu lực trong Thời gian bao lâu?

Thời hạn hiệu lực của Chế độ bảo hành có thời hạn này là **MỘT (1) NĂM** tính từ ngày mua Sản phẩm được ghi lại trên các giấy tờ khi mua hàng. Chế độ bảo hành có thời hạn đối với pin sạc chính hãng Philips kéo dài sáu (6) tháng tính từ ngày mua pin.

3. Philips Xử lý thế nào nếu Sản Phẩm có Khiếm khuyết về mặt Vật liệu và Lắp ráp trong Thời hạn hiệu lực của Chế độ Bảo hành Có thời hạn?

Trong suốt thời gian hiệu lực của Chế độ bảo hành có thời hạn, Philips hoặc các đại lý ủy quyền sẽ sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận hoặc Sản phẩm bị lỗi bằng các bộ phận hoặc Sản phẩm được sửa chữa hoặc các bộ phận hoặc Sản phẩm mới, tùy theo quyết định của hãng hoặc đại lý, và sẽ không tính phí đối với các bộ phận hoặc phí dịch vụ. Sản phẩm được sửa chữa hoặc thay thế sẽ được trao lại cho Khách hàng trong tình trạng hoạt động tốt. Philips sẽ giữ lại các bộ phận, mô-đun hoặc thiết bị lỗi.

Thời hạn bảo hành cho Sản phẩm được sửa chữa hoặc thay thế sẽ bao gồm trong thời hạn hiệu lực của chế độ bảo hành có thời hạn ban đầu hoặc chín mươi (90) ngày tính từ ngày sửa chữa hoặc thay thế, tùy theo thời hạn nào dài hơn. Việc sửa chữa hoặc thay thế Sản Phẩm theo quyết định của Philips là giải pháp duy nhất dành cho bạn.

4. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này không áp dụng với những trường hợp nào?

Chế độ bảo hành có thời hạn này không áp dụng đối với những trường hợp sau:

- a) Sản phẩm không được dùng đúng cách, hoặc bị hư hỏng do tai nạn, do quá trình vận chuyển hoặc các hư hỏng vật lý khác, hoặc được cài đặt không đúng cách, hoặc bị hư hỏng do các thao tác sử dụng khác thường, do bất cẩn, bị ngập lụt, hỏa hoạn, ngâm nước hoặc các chất lỏng khác; hoặc
- b) Sản phẩm bị hỏng do việc sửa chữa, thay đổi, hoặc điều chỉnh bởi bất kỳ cá nhân không được Philips ủy quyền nào; hoặc

- c) Sản phẩm gặp vấn đề về khả năng hoạt động hoặc thu sóng do điều kiện thu nhận tín hiệu, chất lượng của mạng, hoặc cáp hoặc hệ thống ăng ten gây ra; hoặc
 - d) Các lỗi hoặc sự cố do việc sử dụng sản phẩm hoặc phụ kiện không phải của chính hãng Philips; hoặc
 - e) Sản phẩm có tem bảo hành/kiểm tra chất lượng, số seri hoặc số seri điện tử của sản phẩm bị mất, sửa, hoặc khó đọc do bị chỉnh sửa; hoặc
 - f) Sản phẩm được mua, sử dụng, bảo dưỡng, hoặc gửi sửa chữa bên ngoài quốc gia bạn mua sản phẩm, hoặc được dùng cho các mục đích thương mại hoặc nghiên cứu (bao gồm các Sản phẩm dùng để cho thuê hoặc các trường hợp khác); hoặc
 - g) Sản phẩm bị trả lại do không có hóa đơn hợp lệ chứng nhận việc mua sản phẩm hoặc có nhưng bị chỉnh sửa hoặc không thể đọc được.
 - h) Tình trạng xuống cấp và hư cũ không tránh khỏi trong quá trình sử dụng.
5. Làm thế nào Bạn có thể dùng Dịch Vụ Bảo hành?

- a) Đưa trả Sản phẩm đến trung tâm dịch vụ được ủy quyền của Philips. Bạn có thể liên hệ với văn phòng của Philips tại địa phương để biết các trung tâm dịch vụ được ủy quyền gần nhất.
- b) Bạn phải tháo thẻ SIM khỏi Sản phẩm trước khi giao cho Philips. Philips không chịu trách nhiệm cho các trường hợp hư hỏng hoặc thất lạc thẻ SIM hoặc nội dung của thẻ.
- c) Nếu các hư hỏng của Sản phẩm không nằm trong phạm vi bảo hành của chế độ bảo hành có thời hạn này, hoặc chế độ bảo hành có thời hạn này không có hiệu lực, hết hạn hoặc bị vô hiệu hóa bởi bất kỳ các điều khoản hoặc qui định ở đây, Khách hàng sẽ phải thanh toán các chi phí sửa chữa hoặc thay thế cho Sản phẩm cũng như các chi phí phát sinh có liên quan khác trong quá trình thay thế và sửa chữa Sản Phẩm.
- d) LƯU Ý - khi đến bảo hành, bạn được yêu cầu xuất trình hóa đơn hợp lệ chứng nhận việc mua sản phẩm có nêu rõ nơi mua, ngày mua, kiểu máy của Sản phẩm và số seri Sản phẩm.

- 6. Ràng buộc khác: Qui định Bảo hành này là Hợp đồng Bảo hành Toàn phần.

NGOẠI TRỪ CÁC QUI ĐỊNH BẢO HÀNH ĐÃ NÊU Ở TRÊN VÀ CÁC QUI ĐỊNH BẢO HÀNH MẶC NHIÊN THEO PHÁP LUẬT VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP THUỘC PHẠM VI ÁP DỤNG HOẶC SỬA ĐỔI CỦA HỢP ĐỒNG, PHILIPS KHÔNG CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH, MỘT CÁCH RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP KHÁC (ĐƯỢC QUI ĐỊNH BỞI QUY CHẾ HIỆN HÀNH, CÁC VĂN BẢN DƯỚI LUẬT HOẶC CÁC QUI ĐỊNH KHÁC) VÀ ĐẶC BIỆT TỪ CHỐI CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI CÁC YÊU CẦU NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CHO MỤC ĐÍCH CÁ NHÂN HOẶC KINH DOANH HOẶC CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO KHÁC.

TỔNG CHI PHÍ BỒI THƯỜNG CỦA PHILIPS LIÊN QUAN ĐẾN HOẶC PHÁT SINH TỪ VIỆC MUA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM, KHÔNG TÍNH ĐẾN LÝ DO HOẶC HÌNH THỨC BỒI THƯỜNG HOẶC HÌNH THỨC HOẶC NỘI DUNG CÁC YÊU

CẦU KHIẾU NẠI ĐƯỢC CÔNG NHẬN (VÍ DỤ NHƯ HỢP ĐỒNG HOẶC TOPIT), KHÔNG VƯỢT QUÁ GIÁ CỦA SẢN PHẨM BAN ĐẦU.

TUY NHIÊN, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, PHILIPS SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM, TRONG PHẠM VI GIỚI HẠN CỦA LUẬT PHÁP, VỀ BẤT KỲ TỔN THẤT MANG TÍNH HỆ QUẢ, GIÁN TIẾP, NGẪU NHIÊN, ĐẶC BIỆT HOẶC NGHIÊM TRỌNG NÀO (BAO GỒM VIỆC KHÔNG SỬ DỤNG ĐƯỢC, SỰ MẤT THỜI GIAN, SỰ BẤT TIỆN, CÁC THIẾT HẠI TRONG KINH DOANH, VIỆC THUA LỖ, VIỆC MẤT CƠ HỘI KINH DOANH, VIỆC CHI PHÍ CHO CÁC SẢN PHẨM HOẶC DỊCH VỤ THAY THẾ, VIỆC ĐẦU TƯ THUA LỖ, SỰ TỔN HẠI VỀ UY TÍN HOẶC TÌNH CẢM, HOẶC VIỆC MẤT MẤT DỮ LIỆU VÀ THÔNG TIN CỦA CÁC BÊN THỨ BA) BẮT NGUỒN TỪ VIỆC MUA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM, CHO DÙ PHILIPS ĐÃ ĐƯỢC HOẶC KHÔNG ĐƯỢC THÔNG BÁO TRƯỚC VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC THIẾT HẠI NÀY. TUY NHIÊN, CÁC

ĐIỀU KHOẢN GIỚI HẠN NÀY CHỈ ĐƯỢC ÁP DỤNG KHI MỤC ĐÍCH CHÍNH CỦA CÁC GIẢI PHÁP HỮU HẠN ĐỀ RA KHÔNG ĐẠT ĐƯỢC.

Chế độ bảo hành có thời hạn này là một phần của hợp đồng bảo hành toàn phần và duy nhất giữa Khách hàng và Philips đối với Sản phẩm điện thoại di động và chế độ bảo hành này sẽ vô hiệu hóa mọi thỏa thuận trước đó giữa các bên, dưới dạng hợp đồng miệng hoặc văn bản, và mọi giao tiếp giữa các bên liên quan đối với đối tượng của bản hành giới hạn này. Và theo đó, không nhà vận chuyển, người bán lẻ, đại lý, nhân viên, nhân viên đại diện và nhân viên Philips nào được ủy quyền để thay đổi nội dung chế độ bảo hành có thời hạn này, và bạn không nên dựa vào các hoạt động sửa đổi này.

Chế độ bảo hành có thời hạn này không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Khách hàng theo qui định của luật pháp quốc gia hiện hành.

Tuyên bố tuân thủ

Chúng tôi,
Philips Electronics Hong Kong Ltd
Tập đoàn Kinh doanh Điện thoại Di động
5/F, Philips Electronics Building
5 Science Park Avenue
Shatin New Territories
Hồng Kông

tuyên bố trong phạm vi trách nhiệm của công ty
rằng sản phẩm

CT9A9R
Mạng GSM Vô tuyến Di động 900/1800/1900
Số TAC: 35381201

mà tuyên bố này đề cập đến, tuân thủ các tiêu
chuẩn và/hoặc tài liệu chuẩn khác:

ETSI EN 301 511, ETSI EN 300 328,
ETSI EN 301 489-1/ -7/ -17, EN 60950-1,
EN 50360

Chúng tôi tuyên bố rằng sản phẩm có tên trên tuân
thủ mọi yêu cầu cần thiết của Hướng dẫn 1999/5/EC.
Quy trình đánh giá tuân thủ được đề cập trong
Điều 10 và có trong Phụ lục [IV] của hướng dẫn
1999/5/EC đã được tuân thủ liên quan đến Các
điều khoản

Điều R&TTE 3.1 (a) Sức khỏe và An toàn

Điều R&TTE 3.1 (b) EMC

Điều R&TTE 3.2 Sử dụng quang phổ

cùng với sự tham gia của Cơ quan chứng nhận sau:
BABT, Belfour House, Churchfield Road, Walton-
On-Thames, Surrey, KT12 2TD, UK
Số chứng nhận: **0168** (Cơ quan chứng nhận) **CE**

Ngày 08/12/06



Giám đốc Chất lượng